

29-7-1957

Từ sáng sớm, Bác Hồ và những người cùng đi đã đáp máy bay trực thăng về Dre-xden. Hoạt động chủ yếu của Bác trong ngày này là về thăm các *cháu của Người* hiện đang học tập tại Mô-rít-xbuốc cùng tất cả sinh viên, học sinh Việt Nam từ khắp Cộng hòa dân chủ Đức đã về đây chào đón Người.

Ở trung tâm thành phố Dre-xden, Bác tranh thủ đến thăm khu *Xvinh-ngơ*, một tổ hợp công trình kiến trúc tiêu biểu cùng những bộ sưu tập nghệ thuật và phong cảnh đặc sắc mang tầm vóc thế giới. Bác đã viết vào *Sổ vàng* của Viện bảo tàng mỹ thuật như sau:

Chúng tôi rất sung sướng đến thăm Viện bảo tàng mỹ thuật Semper. Chúng tôi rất hoan nghênh sự cố gắng của các đồng chí phụ trách viện để khôi phục lại những kho tàng văn hóa quý báu ấy!

29-7-1957

HỒ CHÍ MINH.

Cũng tại Dre-xden, Người gặp lại một người bạn chiến đấu là Ôt-tô Búc-vit-xơ và hỏi thăm tin tức về họa sĩ E-rích Giơ-han-xơn, người từng kết bạn với Bác vào năm 1924 ở Liên Xô khi Người đến thăm "Triển lãm tổng hợp nghệ thuật Đức". (Trong dịp đó, E-rích Giơ-han-xơn đã vẽ chân dung Bác Hồ. Ký họa lịch sử này được in trên nhiều tạp chí và tờ báo của Đức).

Bác Hồ cũng đã đến thăm Viện bảo tàng vệ sinh nổi tiếng của thành phố - nơi có trưng bày "người đàn bà bằng thủy tinh" một thành tựu có một không hai trên thế giới. Và có cuộc tiếp xúc ngắn, rất vui vẻ với các nhà thể thao trẻ tuổi Dre-xden và tặng chữ ký cho thanh niên Hung-ga-ri đang nghỉ mát ở đây.

Tiếp đó, Người về Mô-rít-xbuốc. Như đã nói, tôi là một trong gần 150 thiếu nhi đã được Nhà nước cho sang ăn học ở đây trong 4 năm (từ 1955 đến 1959).

Chúng tôi được biết tin về cuộc đi thăm của Bác Hồ từ một tháng trước. Sau bao nhiêu mong mỏi, hy vọng, chúng tôi vô cùng sung sướng được thông báo: ngày 29-7, Bác sẽ đến thăm chúng tôi.

Tin vui đến, làm mọi người náo nức lạ thường. Mùa hè năm đó, nhà trường tổ chức cho chúng tôi đi nghỉ mát ở vùng Xvô-tha, miền Nam nước Đức, từ ngày 10 đến 25-7. Nhưng, chúng tôi đã sống trong một tâm trạng thật khó tả, chỉ mong được trở về trường để chuẩn bị đón Bác. Thông cảm với chúng tôi, nhà

trường đã cho phép kết thúc cuộc nghỉ hè sớm hơn một tuần. Chúng tôi phân công nhau dọn dẹp trường sở, các ngã đường, sân bãi, chuẩn bị văn nghệ và cùng nhau làm biểu ngữ với đủ màu sắc để đón mừng Bác. Nhà trường cho xây dựng một lễ đài trên sân, treo bức vẽ chân dung rất lớn của Bác, ở giữa Quốc kì và Quốc huy hai nước. Được chứng kiến không khí từng bừng chuẩn bị cho ngày đón Bác dưới mái trường Mô-rít-xbuốc, một số vị khách từ trong nước sang cũng chia vui cùng chúng tôi. Ông Dương Đức Hiền nói: "Được gặp Bác Hồ ở trong nước đã là một vinh dự to lớn, được gặp Bác Hồ ở nước ngoài thì vinh dự đó, may mắn đó càng đặc biệt". Thật vậy, từ hai năm nay, sống và ăn học trên đất nước bạn, chúng tôi đâu dám mơ sẽ có một ngày Bác Hồ tới đây, giữa vùng ngoại ô yên tĩnh này. Bác đã đi năm châu bốn biển, đã hoạt động cách mạng trên khắp các đại dương, các lục địa, nhưng ai ngờ sẽ có ngày Người đặt chân lên mảnh đất đã trở thành "quê hương thứ hai" của chúng tôi... Tôi có cảm tưởng thời gian cứ trôi chậm lại. Rồi cái ngày chúng tôi mong đợi từng giờ, từng phút ấy cũng đã đến. Đây thực sự là một ngày hội lớn của 500 học sinh, sinh viên chúng tôi. Sáng sớm ngày 29, Bác và các vị cùng đi đã đáp máy bay đặc biệt từ Thủ đô Béc-lin về Dre-xden. Bác tranh thủ vào thăm Viện bảo tàng tranh và một vài cơ sở y tế rồi lên xe đi thẳng về trường chúng tôi. Ngày này, không chỉ các công dân trẻ tuổi Việt Nam mà cả các

thấy, cô giáo người Đức với các thành viên trong gia đình, các bạn học sinh các nước khác như: Triều Tiên, Trung Quốc và Đức cũng mặc những bộ quần áo đẹp nhất để về đây chào đón Bác Hồ. Làng Mô-rít-xbuốc hôm nay như rộn rịp hẳn lên, bầu trời và mặt hồ bên lâu đài cũng như xanh hơn, mát hơn. Ai có thể tưởng tượng được rằng, bên lâu đài Mô-rít-xbuốc - nơi ngày xưa bọn vua chúa ăn chơi, săn bắn lại có một ngày chứng kiến các công dân nhỏ tuổi một nước Á Đông sum vầy đón tiếp vị nguyên thủ quốc gia của mình. Bản thân tôi, tuy còn bé, trong giờ phút ấy đã cảm xúc rất nhiều, suy nghĩ rất nhiều.

Tôi nghĩ về cuộc gặp Bác lần đầu ở Hà Nội, cách đó hai năm, đến bức thư của Người gửi vào dịp Tết Bính Thân (1956); đến những lời thăm hỏi của Người tới thầy trò chúng tôi khi Bác Tôn Đức Thắng sang Đức mừng thọ Chủ tịch Vin-hem Pích 80 tuổi. Và mới đây năm nay, nhân dịp Tết Đinh Dậu, Bác gửi thư chúc Tết sinh viên, học sinh và thiếu nhi ta đang học ở nước bạn. Đó là những kỷ niệm rất đặc biệt.

*

Khi thấy đoàn xe gồm 70 ô tô của Bác từ từ chuyển bánh trên con đường Au-cút Bê-ben tiến qua cổng trường, mấy trăm con người vô cùng sung sướng reo lên, tay tung cờ, hoa và bóng bay đủ màu chào mừng Bác. Bác xuống xe, hỏi ngay bằng tiếng Đức: "Wo ist

mein Freund Otto Buchwitz?" (có nghĩa là: ông bạn Ôt-tô Búc-vít-xơ của tôi đâu?). Người khoác tay cụ Ôt-tô Búc-vít-xơ, cùng vào sân trường. Một số bạn của chúng tôi được dâng hoa lên Bác và các vị cùng đi. Có lẽ hạnh phúc nhất là Nguyễn Thi Hồng, một trong những bạn nhỏ nhất của chúng tôi đã được Bác cầm tay. Bước lên lễ đài, Bác vẫy tay, tươi cười nhìn các cháu. Tiếng vỗ tay, tiếng reo hò càng vang lên tưởng không bao giờ dứt. Bác ra hiệu cho các cháu tạm im lặng, nhưng các cháu vẫn không ngớt reo hò: "Bác Hồ muôn năm!", "Bác Hồ muôn năm!". Trên lễ đài có một chiếc ghế dành dự dành cho Bác, nhưng Người đã trân trọng mời cụ Ôt-tô Búc-vít-xơ ngồi vào đó. Cụ Búc-vít-xơ từ chối, cụ ngồi vào chiếc ghế bên cạnh, nhưng Bác Hồ đã mời bằng được. Chừng như tiếng reo có lắng xuống phần nào khi Bác Hồ bước đến trước ống mi-crô và tươi cười nói với các cháu của mình:

- Các cháu có biết bác Búc-vít-xơ là ai không ? Suốt cả đời mình, bác đã tận tụy cống hiến cho nhân dân lao động Đức và nay 78 tuổi rồi, bác vẫn hoạt động, đặc biệt là vẫn chăm lo cho các cháu đấy...

Nghe thấy vậy, chúng tôi lại vỗ tay nhiệt liệt. Cụ Búc-vít-xơ rất xúc động. Sau này tôi mới được biết rõ cụ là một lãnh tụ của giai cấp công nhân Đức, đã dũng cảm chiến đấu chống bọn phát-xít và bị chúng hành hạ trong nhiều nhà tù cho đến ngày giải phóng.

Cụ có công lớn trong việc thống nhất lại các chính đảng của công nhân, và là đại biểu quốc hội cao tuổi nhất Cộng hòa dân chủ Đức.

Tiếp đó, Bác Hồ giới thiệu những người cùng đi. Bác chỉ tay về phía một thiếu tướng và một đại tá:

- Hai chú mặc quân phục rất đẹp kia là sĩ quan cấp cao của Quân đội nhân dân Đức đấy. Các chú ấy có nhiệm vụ bảo vệ Bác và bảo vệ cả các cháu nữa!

Chúng tôi lại vỗ tay sung sướng. Đến lượt chú Hum-men-ten-béc, Bác giới thiệu:

- Còn chú có khổ người to lớn kia là làm lễ tân. Các cháu có hiểu lễ tân là gì không? Ví dụ, chú ấy có quyền nhắc Bác phải tuân theo giờ ăn, giờ ngủ.

Nghe Bác nói, chúng tôi cảm phục chú ấy lắm. vì chú ấy có quyền to quá, đối với cả Bác Hồ của chúng tôi!

Bác giới thiệu các ông: Phrit-xơ Lãng-nghe, Đặc phái viên danh dự của Nhà nước Đức đi theo Bác; Ru-di I-an, Chủ tịch Hội đồng chính quyền thành phố Dre-xden; các vị trong đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta do Bác dẫn đầu. Tôi còn nhớ, đi với Bác có một Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, ông Bộ trưởng Bộ Văn hóa Hoàng Minh Giám, ông Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Ngọc Thạch và một vài vị khác.

Tất cả chúng tôi đều sung sướng thấy Bác mạnh khỏe, rất vui. Tôi để ý thấy rằng, người xúc động

nhất có lẽ là anh phiên dịch, vì quá xúc động, đôi chỗ anh dịch không thành câu hoặc sai ý, Bác đã chữa lại cho. Bác ôn tồn khuyên: "Cháu cứ bình tĩnh dịch. Bình tĩnh là một trong những đức tính cần có của người phiên dịch".

Sau những tiếng cười vui vẻ của mọi người, Bác thân mật thăm hỏi và tỏ lòng cảm ơn đối với các thầy giáo, cô giáo, các nhân viên phục vụ người Đức. Với giọng ấm áp như của một người ông trong nhà, Bác nói với chúng tôi:

- Hình như các cô, các chú người Đức cũng các cháu lắm đấy, phải không? Nhưng, không vì được cưng mà không chăm học, không ngoan ngoãn. Các cháu phải nhớ rằng, các bạn của các cháu ở trong nước còn chật vật lắm, không được sung sướng như các cháu đâu. Các cháu phải biết kính trọng các thầy, cô giáo, các bác công nhân viên, sống giản dị, cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để xứng đáng với công lao nuôi dạy của các bạn Đức, với tình cảm cao quý của bác Vin-hem Pích, của Đảng, Nhà nước và nhân dân nước Bạn...

Lúc này, cả mấy trăm con người hết sức trật tự. Không ai bảo ai, chúng tôi đứng im lặng nghe Bác dạy. Giọng Người chậm rãi, ôn tồn nhưng cũng rất trang nghiêm. Lời Người giản dị, súc tích. Thật ra, điều Bác muốn nói nhất thì mãi sau này tôi mới hiểu ra. Theo lời kể của vị Đặc phái viên danh dự - ông Phrit-xơ Lăng-nghe thì có lần Bác nói với ông rằng:

- Tôi không được vui lắm đâu, vì các đồng chí nuông chiều các cháu của chúng tôi ở đây quá. Tôi nghe nói, mỗi cháu có tới 5, 6 đôi giày. Ở nước chúng tôi, không một người nào có nhiều giày như vậy đâu. Bố mẹ, anh chị em của các cháu ấy còn rất nghèo. Đi 6, 7 đôi giày nghĩa là chân các cháu không bao giờ bén đất. Được nuông chiều như vậy thì sau này làm sao các cháu thích nghi được với điều kiện sinh hoạt và lao động trong nước? Phải cho các cháu của chúng tôi lúc nào cũng hướng về Tổ quốc, về gia đình để sống và học tập, rèn luyện, phải liên hệ và hiểu được hoàn cảnh của mọi người trong nước...

Ông Đặc phái viên danh dự vội thưa với Bác: "Ồ cháu Âu, mỗi em bé trung bình phải có chừng ấy đôi giày, quần áo vì thời tiết bốn mùa rất khác nhau. Lại còn phải có giày thể thao, giày đi trong nhà...". Bác lắc đầu:

- Đã đành là như vậy. Nhưng chúng ta đừng quên rằng, một ngày nào đó, mà cũng rất gần thôi, *các cháu của tôi* lại trở về Tổ quốc. Các cháu sẽ sống và làm việc với những người ở Việt Nam kia mà! Cho nên, phải giáo dục cho các cháu đức tính giản dị, cần cù, khiêm tốn, không được đòi hỏi, yêu sách gì cả. Dù ở xa, các cháu vẫn là thành viên của một dân tộc còn phải lao động và đấu tranh gian khổ rất nhiều...

Đấy, điều Bác quan tâm nhất là ở đó! Người bận trăm công nghìn việc, nhưng vẫn lo toan cho chúng

tôi, đến tập thể nhỏ này, đến từng lứa tuổi, từng con người! Những lời Bác nói hôm đó đã được ghi băng, và suốt mấy năm sau đó, hàng tuần lại được nhà trường phát lại cho chúng tôi nghe. Không rõ cuộn băng quý giá đó đang được lưu giữ ở đâu.

Bác tỏ ra rất hài lòng khi nghe đại diện của học sinh hai trường Khê-thê Côn-vít-xơ, Mác-xim Goóc-ki và của sinh viên báo cáo thành tích. Bác khuyến khích: "Các cháu phải cố gắng và tiến bộ nhiều hơn nữa! Các cháu có quyết tâm làm theo lời Bác không?". Đáp lại, hơn 500 thanh niên, thiếu niên đồng thanh thưa: "Có ạ!" và lại hô vang: "Bác Hồ muôn năm!". Năm đó là năm Đinh Dậu. Tôi xem báo, được biết Bác Hồ đã đến thăm các trẻ mồ côi ở trại Kim Đông (Mai Lĩnh, Hà Tây) vào dịp Tết Nguyên Đán. Sinh hoạt ở đó chắc chắn làm kém xa trường chúng tôi, và làm sao Bác không chạnh lòng nhớ tới các cháu của mình ở trong nước? Chính ở trại Kim Đông, Bác đã kể về thời niên thiếu của Bác: Người từng thềm một cái đồ chơi, ước ao một bộ quần áo mới mặc Tết... Bác cũng đã là một em bé mồ côi mẹ từ năm lên chín, lên mười và phải bế em treọ bên hông đi xin sữa cho em sau ngày mẹ qua đời. Đây, tuổi thơ của Bác là như vậy đấy. Càng nghĩ càng thương Bác, càng ghi nhớ lời Bác dạy...

Một chương trình văn nghệ đã được trình diễn chào mừng Bác và các vị cùng đi. Mở đầu, chúng tôi hát

bài "Người về là chiến thắng", ca ngợi công lao của Bác Hồ vĩ đại. Rồi đến những điệu múa rất uyển chuyển như điệu "Múa nón", những bài dân ca Đức như "Tình bạn chân chính không thể chuyển lay"...

Tới đây, tôi cũng cần kể lại việc Bác Hồ đã gặp người con trai đỡ đầu của Người như thế nào. Như mọi người biết, người con trai đó tên là Knút Vôn-cang V. Hác-man, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1951 ở Dai-bnít-xơ, một thành phố nổi tiếng với nghề làm hoa nghệ thuật, nằm sát đường biên giới với Tiệp Khắc. Do Knút có cùng ngày sinh với Chủ tịch Hồ Chí Minh, cha mẹ em đã viết thư lên Người bày tỏ cảm tình sâu sắc với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp, đồng thời xin Người nhận Knút làm con đỡ đầu. Ngót năm tháng sau, gia đình Knút nhận được thư trả lời của Người. (Toàn văn bức thư đó và mối quan hệ mật thiết của Bác Hồ đối với gia đình Knút, tôi đã có dịp giới thiệu trên báo *Tiền Phong* của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

Cũng như chúng tôi, gia đình Knút rất mong mỏi được chào đón Bác Hồ khi Người sang thăm Cộng hòa dân chủ Đức. Nhưng, mọi người trong nhà cũng ngại. Bởi vì, chương trình hoạt động của một cuộc đi thăm lớn như vậy thường rất sát sao. Không ngờ, một hôm gia đình Knút được Đại sứ quán Việt Nam gửi giấy mời đến Mô-rít-xbuốc để cùng học sinh đón mừng

Người. Sau này, ông Hác-man cho tôi biết, mọi người trong nhà sung sướng không sao nói thành lời. Giữa bao nhiêu công việc bề bộn, Hồ Chủ tịch đã không quên họ. Hồi này, Knút đã hơn 6 tuổi, cũng biết ít nhiều về Bác Hồ rồi. Cậu ta mặc bộ quần áo đẹp nhất. Cùng đi thăm Bác Hồ với cậu có cha mẹ và bà ngoại, lúc đó 63 tuổi.

Giữa cuộc tiếp đón của hàng trăm con người, gia đình Hác-man những tưởng khó mà được gặp riêng Bác Hồ. Bởi vì, theo chương trình, sau khi xem biểu diễn văn nghệ, Bác còn đi thăm các cơ sở của nhà trường. Trong khi đại biểu học sinh Việt Nam đang đọc báo cáo, tôi chợt thấy Bác Hồ quay lại nói nhỏ một điều gì đó với người giúp việc của Bác. Người đó ra hiệu cho thấy Vũ Mộng Kính, Trưởng đoàn giáo viên Việt Nam lại gần và có lẽ là truyền đạt lại ý kiến của Bác. Thấy Kính đưa mắt nhìn xuống phía trước lễ đài để tìm một người nào đó. Khi nhận ra gia đình Knút, thấy tiến lại gần, nét mặt rất vui, nói với giọng đầy xúc động rằng Hồ Chủ tịch muốn gặp cậu con đỡ đầu của Người.

Chúng tôi đều chăm chú nhìn Knút rụt rè bước lại gần vị cha đỡ đầu. Bác Hồ tươi cười đưa tay đón Knút vào lòng và hôn lên hai má cậu ta. Cũng vừa lúc đại biểu học sinh báo cáo xong. Cha mẹ và bà ngoại Knút có điều kiện được chào Người, bày tỏ với Người niềm vinh hạnh to lớn của mọi người. Sau đó, với tư cách là Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thành phố

Seibnit, ông Hác-man thay mặt toàn thể nhân dân yêu chuộng hòa bình của thành phố kính dâng Người một bó hoa hồng rực rỡ làm bằng giấy do chính nhân dân quê ông làm ra. Từ lúc đó, Knút được ngồi cạnh Bác Hồ kính yêu. Thỉnh thoảng Người xoa đầu Knút, có khi đưa tay xoa cằm cậu ta một cách âu yếm... Knút đã hết rụt rè, dường như không muốn rời Người ra nữa...

Đáp lại lòng mong ước của chúng tôi, Bác đi chụp ảnh kỷ niệm với các nhóm học sinh. Ban tổ chức chia làm 15 nhóm, tôi hiện còn giữ được nhiều hình ảnh về ngày này. Tôi nhớ, trong khi chụp ảnh, Bác Hồ còn hỏi một bạn tôi:

- Cháu có hay nhận được thư nhà không?

Bạn đó xúc động quá, vội vàng thưa với Bác:

- Gần 6 tháng nay cháu chưa nhận được thư nhà ạ!

Bác nhìn bạn, rồi nhìn tất cả chúng tôi, an ủi:

- Ô nhà bạn lắm, rất nhiều việc phải làm, các cháu ạ! Bố mẹ và gia đình các cháu không có điều kiện gửi thư luôn đâu. Các cháu biết không, trong hơn 50 năm, từ ngày xa nhà đi hoạt động cách mạng, Bác chưa bao giờ được nhận một lá thư nào của gia đình cả. Các cháu xa nhà, nhưng được các thầy, các cô chăm sóc, dạy dỗ, như vậy là sung sướng lắm; các cháu cần đoàn kết, yêu thương nhau như anh chị em một nhà vậy...

Chụp ảnh xong, Bác đi thăm một số lớp học, nhà bếp, bệnh xá, phòng ngủ và cả những khu vườn mà chúng tôi thường ngày cuốc đất, trồng rau, trồng hoa. Một bạn sung sướng được dâng lên Bác bó hoa đẹp và củ su hào rất to do bạn chăm sóc.

Đi được một lúc, thấy Bác mệt, thấy hiệu trưởng Hao-ben-sin của chúng tôi mời Bác vào phòng nghỉ để giải khát. Thấy Hao-ben-sin thấy Bác cởi hàng cúc áo dạ đen, mở ra cho mát, rất cảm động vì bên trong Bác chỉ mặc một áo lót!

Tiếp xúc với Ban lãnh đạo nhà trường, Bác Hồ nói như tâm sự:

- Ở thành phố Dre-xden này, người ta còn thấy rõ những dấu vết của sự phá hoại điên cuồng của máy bay Anh - Mỹ đối với thành phố văn hóa và công nghiệp nổi tiếng. Người ta cũng được chứng kiến những biểu hiện của tình đoàn kết anh em đẹp đẽ của Cộng hòa dân chủ Đức đối với Việt Nam, đối với Triều Tiên..."

Người còn nói đến tình cảm của Liên Xô qua việc các chiến sĩ Hồng quân bảo vệ và tìm lại cho thành phố những bức tranh giá trị mà Bác được xem vào sáng sớm hôm đó.

Bác đã vui lòng viết vào Sổ vàng của nhà trường chúng tôi dòng chữ như sau:

"Chúc các thầy giáo, cô giáo, các đồng chí công nhân viên và các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, đoàn kết, tiến bộ.

29-7-1957

HỒ CHÍ MINH"

Gia đình Knút được tiếp xúc riêng với Người một lần nữa. Người tặng họ những món quà quý: hai con trâu khắc bằng ngà, một tập ảnh phong cảnh và ba quyển báo ảnh Việt Nam. Ông Hác-man trân trọng gắn lên áo Người chiếc Huy hiệu danh dự bằng vàng của Hội đồng hòa bình toàn quốc mà ông được tặng trước đó hai năm. Bác Hồ ân cần hỏi thăm bà ngoại và mẹ Knút, sau cùng nói với hai người bằng một câu tiếng Đức: "Chúc mọi điều tốt lành và hẹn gặp lại!" Knút lại được Bác Hồ âu yếm ôm vào lòng và hôn lên má. Bác căn dặn ông bà Hác-man cố gắng dạy bảo cháu trở thành một em bé ngoan, chăm chỉ, mạnh khỏe và tiến bộ. Người còn nhờ họ chuyển lời chào và lời cảm ơn của Người tới toàn thể nhân dân thành phố Dai-bơ-nít-xơ, bày tỏ tình hữu nghị sâu sắc nhất của nhân dân Việt Nam với nhân dân Dai-bơ-nít-xơ.

Nếu như trước ngày Bác Hồ đến, tôi cảm thấy thời gian trôi rất chậm, thì lúc này tôi lại thấy thời gian sao mà đi nhanh thế! Giờ phút chia tay với Bác thật nặng nề. Chúng tôi quây chặt lấy Người, chỉ muốn Bác ở lại đây mãi mãi. Nhiều bạn đã khóc. Tôi thấy cay cay nơi sống mũi. Bác an ủi: "Các cháu hãy vui lên, lần sau Bác cháu ta sẽ gặp lại!" (Quả thật, hè

năm 1962, về nước, chúng tôi đã được Bác Hồ đến thăm tại cơ sở 2 của Bộ Giáo dục ở Thái Hà Áp). Rồi Bác nói với những người Đức đứng gần đó:

- Các đồng chí xem, suốt 9 năm trời, thực dân Pháp không tài nào bao vây được Chủ tịch nước Việt Nam; vậy mà lúc này Chủ tịch lại bị các cháu nhỏ của mình quây chặt lấy!

Bác nói tiếp:

- Trờ về nước, tôi sẽ kể cho bố mẹ các cháu và nhân dân chúng tôi về công lao dạy dỗ, nuôi nấng của các bạn Đức đối với các cháu của chúng tôi....

Một sinh viên Triều Tiên nói với người bạn Việt Nam học cùng trường: "Các bạn thật sung sướng có Bác Hồ. Người cũng là của chúng tôi đấy nhé!". Người bạn Việt Nam không nói gì, chỉ gật đầu và lặng lẽ siết chặt tay người bạn một cách triu mến...

Được chứng kiến tất cả những gì diễn ra trong ngày này, thấy Hiệu phó Ác-him Hiéc-sơ (Achim Hirsch) nói với các nhà báo Đức: "Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà chính trị tuyệt diệu đến mức huyền thoại (fabelhaft). Trong đời tôi, chưa hề gặp một con người thân tình, đáng yêu và có thái độ dân chủ đến thế. Tôi sung sướng được Người tặng một bằng khen có chữ ký của Người".



Đã ngót 40 năm trôi qua. Mọi chi tiết của ngày 29 tháng 7 ấy vẫn sống động trong lòng tôi. Sau này, trở lại Đức làm phóng viên nhiều năm, tôi có điều kiện đọc lại nhiều bài báo, xem nhiều bức ảnh quý về ngày Bác đến thăm trường chúng tôi, hiện còn lưu giữ tại các Cục lưu trữ, tại thông tấn xã Đức ADN, tại tòa soạn Báo *Nước Đức Mới*. Tôi cũng đã gặp lại nhiều người, gồm các nhà báo, nhiếp ảnh, phiên dịch, bảo vệ... từng đi theo Bác trong những ngày lịch sử đó. Giờ đây, tôi đã có thể viết thành một quyển sách về 7 ngày tuyệt diệu của Bác Hồ đi thăm Cộng hòa dân chủ Đức. Riêng về ngày 29-7, không ít tờ báo Đức đã viết những dòng cảm động. Dưới tựa đề: "Kỷ niệm không quên đối với các bạn trẻ Việt Nam ở Mô-rít-xbuốc", tờ *Nhật báo Dắc-xen* (30-7-1957) viết: "Vị Chủ tịch Việt Nam đã chụp ảnh chung với từng lớp trong cả 15 lớp. Giây phút cảm động nhất là lúc chia tay, ai nấy mắt ngấn lệ, đoàn xe của Chủ tịch phải khó khăn lắm mới lăn bánh được, hết bên phải lại bên trái vang lên tiếng gọi Bác Hồ và những lá cờ vẫy mãi cho đến khi đoàn xe đi khuất".

Để mãi mãi nhớ đến ngày vẻ vang đó, trường Khê-thê Côn-vít-xơ đã dựng lên một phiến đá to ghi rõ ngày Bác đến thăm trường.

Những năm học tập ở Đức, nhất là thời gian ở trường Khê-thê Côn-vít-xơ, Mô-rít-xbuốc đã để lại trong lòng chúng tôi biết bao kỷ niệm trong sáng, đẹp

đề. Nhưng, kỷ niệm đẹp nhất, sống động nhất vẫn là ngày 29-7-1957 chúng tôi được chào đón Bác Hồ kính yêu. Chúng tôi đều coi đó là một trong những ngày đẹp nhất, đáng ghi nhớ nhất của đời mình!

Tối hôm đó, trước khi đáp máy bay trở lại Béc-lin, các nhà lãnh đạo Dre-xden đã chiêu đãi trọng thể Bác tại *Câu lạc bộ trung tâm thành phố*.

Cũng tối đó, các cơ quan thông tin đại chúng đưa tin: *Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa dân chủ Đức G. Dích-man sang thăm hữu nghị Việt Nam.*

30-7-1957

Buổi sáng, tại Phòng khách biệt thự riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp Đoàn đại biểu Chủ tịch đoàn Ủy ban mặt trận toàn nước Đức dân chủ đến chào Người.

Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam tỏ lời cảm ơn sự giúp đỡ khảng khái của Ủy ban đoàn kết Triều Tiên và Việt Nam do nhân dân Đức lập ra để ủng hộ nhân dân ta. Người nhờ đoàn đại biểu chuyển lời cảm ơn của nhân dân Việt Nam tới toàn thể nhân dân Đức.

Giáo sư Sla-nếch thay mặt Đoàn đại biểu Ủy ban mặt trận toàn nước Đức dân chủ, thay mặt nhân dân Đức cảm ơn nhân dân Việt Nam đã giúp đỡ nhân dân Đức trong cuộc đấu tranh nhằm đánh bại kẻ thù chung.

Trong Đoàn đại biểu có đồng chí Phran-xơ Đa-lem, một người bạn cũ của Bác từ thời kỳ hoạt động chung trong Quốc tế Cộng sản, nguyên Ủy viên Bộ Chính

trị Trung ương Đảng Cộng sản Đức, Ủy viên dự khuyết Ban thường vụ Quốc tế Cộng sản, lúc này là Ủy viên Trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, Quốc vụ khanh Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp nước Cộng hòa dân chủ Đức. Thay mặt Đoàn đại biểu và cơ quan Bộ, đồng chí Đa-lem trân trọng kính nhờ Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến nhân dân Việt Nam một thư viện, trong đó có những sách cổ điển và cận đại, những sách về sử học và về ngôn ngữ Đức.

Trong câu chuyện hết sức thân mật, mọi người trong đoàn đại biểu đều trịnh trọng chào Bác Hồ là "một công dân cũ vĩ đại của Béc-lin". Bác cười vui vẻ và đáp lại:

- Các đồng chí nhớ lâu thật đấy! Ngày ấy, khi sang đây, tôi đã đóng vai một nhà triệu phú và lúc nào cũng bị bọn mật thám theo dõi. Nếu các đồng chí còn giữ được tài liệu mật thám phát-xít thì sẽ tìm thấy hồ sơ về tôi trong đó đấy. Có điều là, tên tôi lúc đó khác với tên bây giờ...

Và, với nụ cười rất đôn hậu, Bác nói vui:

- Bây giờ thì trái lại, có công an hộ tống, có nhân dân đứng hai bên đường vẫy chào. Rất sung sướng là được trở lại mảnh đất năm xưa, được sống hồ hởi, cởi mở thực sự giữa những người anh em, những người đồng chí, cùng chung lý tưởng...

Vào một ngày tháng giêng lạnh giá năm 1978, tôi đã đến thăm cụ Phran-xơ Đa-lem để nghe kể lại những phút gặp gỡ hiếm hoi và quý giá trong ngày 30-7-1957 đó. Cụ Đa-lem hồi này đã yếu lắm, lưng khon, tay phải chống gậy, nhưng rất lạ là đôi mắt vẫn sáng và giọng nói to, rõ ràng. Câu chuyện dài, nhưng tôi đặc biệt chú ý đoạn kể sau đây của cụ:

- Trong những giây phút gặp gỡ thân tình, không nhớ từ lẽ gì, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tôi đã đặc biệt nói với nhau về nước Pháp. Chắc hẳn vì mảnh đất này đã có những kỷ niệm không thể phai mờ đối với đồng chí từ buổi thanh niên đi tìm đường cứu dân, cứu nước. Còn tôi, tôi cũng đã trải qua những ngày sôi động trong phong trào cách mạng Pháp, đã từng bị giam ở nhà tù Cô-lôm-bê gần Thủ đô Pa-ri, trại tập trung Lơ-véc-ne, trại giam Boóc-đu... Không phải ngẫu nhiên mà bên cạnh những trách nhiệm khác, từ nhiều năm nay tôi còn được cử làm Chủ tịch Hội hữu nghị Cộng hòa dân chủ Đức - Cộng hòa Pháp. Có những đồng chí cộng sản Pháp vừa là bạn của Hồ Chủ tịch, vừa là bạn của tôi như Mô-rit Tô-rê, Pôn Vay-ăng, Cu-tuy-ri-ê, Frăng-xoa Bi-u, Giắc Đuy-clô. Riêng với Tô-rê thì đồng chí Hồ Chí Minh tỏ ra yêu mến đặc biệt. Tại cuộc tiếp một phái đoàn các chiến sĩ chống phát-xít do tôi làm trưởng đoàn, Hồ Chủ tịch đã rất xúc động khi nói đến nhiệt tình của Tô-rê đối với cuộc đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương

trẻ tuổi và bảo vệ cách mạng Đông Dương. Kêu gọi Đảng Cộng sản Pháp và nhân dân Pháp, Tô-rê đã từng nói: "Nếu chúng ta muốn xứng đáng với Quốc tế Cộng sản thì trước hết chúng ta phải đoàn kết thực sự với hàng triệu công nhân và nông dân Đông Dương đang chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc Pháp". Hồ Chủ tịch và tôi đều nhận thấy ở Tô-rê là một nhà chính trị rất thông minh, nhạy bén, luôn luôn xuất phát từ thực tiễn, từ hoàn cảnh đấu tranh phức tạp của giai cấp công nhân Pháp và đồng thời cũng là một người bạn, một đồng chí được toàn Đảng mến yêu.

Nhân đồng chí Hồ Chí Minh nhắc đến Tô-rê, tôi có kể lại cho Người nghe về Đại hội lần thứ 9 của Đảng Cộng sản họp vào cuối tháng 12 năm 1937 ở Ác-lơ mà tôi đã tham dự với tư cách là đại diện của Đảng Cộng sản Đức. Tại đại hội này, trong bốn tiếng đồng hồ liên, Tô-rê trình bày báo cáo của Trung ương Đảng dưới nhan đề *"Nước Pháp của mặt trận nhân dân và số mệnh của nó trước thế giới"*. Đồng chí kêu gọi tất cả các lực lượng chính trị tiếp tục đoàn kết nhau lại dưới ngọn cờ của dân chủ và tiến bộ xã hội. Hơn 1000 đại biểu hoan nghênh nhiệt liệt bản báo cáo và đứng dậy hát vang bài *Quốc tế ca*, bài *"Những người Mác-xây"*. Tôi lấy làm ngạc nhiên và xúc động khi thấy các đảng viên của Đảng đã biểu thị lòng yêu mến đặc biệt của họ đối với Tô-rê; sau giờ nghỉ giải lao, toàn đại hội hát tặng đồng chí bài dân ca *"Khi mùa*

anh đào trở lại", một bài hát có nhịp điệu uyển chuyển, nội dung đượm chút buồn nhưng cũng tràn đầy hy vọng - bài hát mà đồng chí Tô-rê rất yêu thích. Sau này, tôi mới biết rõ xuất xứ của bài ca "*Khi mùa anh đào trở lại*". Nó ra đời sau khi công xã Pa-ri thất bại, do đó, có nội dung vừa buồn vừa chứa chan niềm tin tưởng sâu sắc ở thắng lợi ngày mai...

Chúng tôi còn nhắc đến những kỷ niệm về đồng chí Đê-mi-tơ-rốp, con người có trái tim đầy tình cảm ấm áp, ưa thích những câu chuyện dí dỏm, hài hước; về đồng chí Ten-lơ-man, nhân vật lịch sử lỗi lạc mà cũng là con người bằng da bằng thịt, từng lăn lộn trong phong trào cách mạng của giai cấp công nhân Đức với tất cả nhiệt tình sôi nổi và nghị lực phi thường; về đồng chí Vin-hem Pích, con người vừa nghiêm túc vừa đôn hậu, vừa nguyên tắc vừa độ lượng, vừa là lãnh tụ vừa là người bạn chiến đấu thân yêu. Những năm sau chiến tranh, khi trở về ở gần nhau tại khu Păng-cô (Béc-lin), tôi càng hiểu Chủ tịch Vin-hem Pích trong tất cả sự hài hòa này. Chúng tôi cũng nhắc đến nữ đồng chí Cla-ra Dết-kin với niềm khâm phục sâu sắc - người mà Hồ Chủ tịch đã từng gặp ở đại hội Tua năm 1920 và được nữ đồng chí dạy cho từ Đức "*Genosse*" (đồng chí)..."

Cụ Phrăn-xơ Đa-lem cho biết: cũng trong dịp ấy, cụ tặng riêng Bác Hồ một số tuyển tập của Mác, Ăng-ghe-nh và Lê-nin bằng tiếng Đức. Cụ biết Người

rất quý sách, cho nên, mặc dù chương trình hoạt động rất sít sao, Người đã tranh thủ cùng Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn đi thăm hiệu sách "*Các Mác*", hiệu sách lớn nhất ở Thủ đô Béc-lin...

*

Buổi chiều, Bác Hồ và các thành viên trong Đoàn Đại biểu của Đảng và Nhà nước ta đã tới đặt vòng hoa tại đài tưởng niệm các nhà hoạt động xã hội ở Phri-đrich-xphê-n-dơ và đài kỷ niệm Hồng quân Liên Xô hy sinh trong cuộc chiến đấu giải phóng Đức tại Trép-tô, Béc-lin...

Đặc phái viên Phrit-xơ Lãng-nghe (Chủ tịch ủy ban Thanh tra Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, Bộ trưởng Bộ Giáo dục) cùng đi viếng. Tại cuộc viếng ở Trép-tô có cả Công sứ St. A-xta-vin, Đại diện Đại sứ quán Liên Xô tại Cộng hòa dân chủ Đức.

*

Như đã nói, ngay trong buổi chiều ngày đầu tiên sang thăm Đức (25-7-1957), Bác Hồ của chúng ta đã tới thăm Chủ tịch Vin-hem Pích lúc này đang ốm. Sau đó, Chủ tịch đã gửi thư cảm ơn Bác Hồ. Bức thư viết: "*Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm tạ đồng chí đã đến thăm tôi tận nhà. Tôi xin chân thành chúc đồng*

chí mạnh khỏe và chúc nhân dân Việt Nam anh dũng một tương lai hạnh phúc.

Việc đồng chí qua thăm nước Cộng hòa dân chủ Đức sẽ tăng cường và củng cố thêm mối tình hữu nghị và sự công tác anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta vốn đã gắn bó với nhau vì có nhiều điểm giống nhau. Tôi xin chúc đồng chí thêm một số ngày vui nữa tại nước Cộng hòa dân chủ Đức. Tôi mong rằng trong cuộc đi thăm hữu nghị này, đồng chí sẽ càng thấy rõ thêm rằng nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc để thống nhất đất nước, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong những cố gắng để bảo vệ hòa bình ở Viễn Đông, luôn luôn có một người bạn chiến đấu trung thành là nước Cộng hòa dân chủ Đức.

Xin trân trọng gửi tới đồng chí Chủ tịch lời chào đoàn kết hữu nghị và đặc biệt kính mến".

*

Đại sứ quán ta tại Béc-lin đã cử đại diện đến báo cáo với Bác Hồ và đoàn đại biểu những tin, điện từ trong nước gửi sang. Trong dịp Bác ở thăm Đức, ngày 29-7-1957, Báo Nhân dân đăng bài "Tình hữu nghị qua nghìn dặm" của Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa dân chủ Đức tại nước Việt Nam dân chủ

cộng hòa Ru-đôn-phơ Phuyt-xơ. Bài viết có đoạn như sau:

Cách đây chừng mười năm, nhân dân Đức còn xa lạ đối với những người Việt Nam. Đây là thời gian mà bon phát-xít ở Đức nắm được chính quyền, không những đàn áp dã man những công nhân, những người yêu nước chân chính của nước Đức, mà còn khinh rẻ các dân tộc khác, nhất là dân tộc châu Á. Mãi đến năm 1945, sau khi Quân đội Liên Xô hùng mạnh và quang vinh đã chiến thắng bon phát-xít Hít-le thì tâm mắt của nhân dân Đức mới được giải phóng. Những tin tức đầu tiên của cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam chống lại bon thực dân bóc lột trước kia bay tới tận Đức đã làm cho một phần lớn nhân dân Đức phấn khởi và tin tưởng. Tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những hoạt động của nhân dân Việt Nam luôn luôn được nhắc đến. Chiến thắng Điện Biên Phủ được xem là một chiến thắng chung và nhân dân Đức đã tổ chức ăn mừng. Trong thực tế, nhân dân Việt Nam, qua chiến thắng của mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đã cổ vũ mọi người bị áp bức trên thế giới".

Và, một ngày sau đó, 30-7-1957, báo Nhân dân đăng bài "Bệnh viện Phủ Doãn - hình ảnh thảm thiết của tình hữu nghị Việt - Đức" do bác sĩ Ngô Đăng Ngạn, Phó Giám đốc bệnh viện Phủ Doãn, viết. Bài báo ca ngợi tình đoàn kết đầy hiệu quả của nhân dân Đức dành cho nhân dân Việt Nam, như sốt sáng quỳn

tiền, làm thêm giờ, tiết kiệm để tặng ta một bệnh viện với thiết bị tối tân, và đặc biệt đã cử một đoàn cán bộ y tế gồm 32 người mang các thiết bị đó sang Việt Nam, làm việc 9 tháng liền để biến bệnh viện Phủ Doãn dần dần trở thành một bệnh viện phẫu thuật tối tân, và trở thành khoa đào tạo cán bộ các cấp của Trường Đại học Y khoa, một trung tâm khoa học giá trị. Bài báo viết: Các đồng chí Đức, từ những giáo sư bác sĩ nổi tiếng đến các y tá, quản trị, công nhân xây dựng, công nhân máy, kỹ sư, v.v. đã mang đến một lễ lối làm việc mới một trình độ tổ chức giỏi và một tinh thần lao động không nề hà, đầy nhiệt tình. Kết luận bài báo, bác sĩ Ngô Đăng Ngạn viết:

"Nhân dịp Hồ Chủ tịch sang thăm nước Cộng hòa dân chủ Đức anh em, cán bộ, công nhân, viên chức bệnh viện Phủ Doãn, những bệnh nhân đã và đang nằm điều trị tại đây kính nhờ Hồ Chủ tịch chuyển tới nhân dân nước Cộng hòa dân chủ Đức ruột thịt — và đặc biệt tới các đồng chí trong Đoàn chuyên gia y tế do Giáo sư Kiếc-sơ lãnh đạo — lòng biết ơn sâu sắc của mình và lời chúc mừng tốt đẹp đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Đức anh em".

*

Tối 30-7, Bác Hồ và các vị cùng đi được mời tới dự cuộc biểu diễn xiếc của Liên đoàn xiếc "A-ê-rơx" tại Thủ đô Béc-lin. Trước buổi trình diễn, một đại

diện của Liên đoàn xiếc - trong bộ quần áo lộng lẫy của nghệ sĩ và với niềm vinh dự lớn lao - đã kính dâng lên Chủ tịch Hồ Chí Minh một bó hoa to rực rỡ. Bác Hồ nhận hoa và chúc Liên đoàn xiếc "A-ê-rôx" tiến bộ không ngừng trong hoạt động nghệ thuật của mình, phục vụ đắc lực cho quảng đại quần chúng nhân dân. Bộ trưởng Bộ Văn hóa Hoàng Minh Giám cũng thân mật bắt tay chúc mừng những nghệ sĩ xiếc.

*

Sau buổi xem xiếc, Bác Hồ đến thăm Thủ tướng Grô-thơ-vôn tại nhà riêng. Về cuộc thăm này, tôi đã được bà Giô-han-na kể lại với những cảm xúc đặc biệt và trí nhớ không ngờ. Bà nói:

- Bác là một vị Chủ tịch nước, một nhà chính trị lỗi lạc, nhưng cũng là một người giàu cảm xúc và rất yêu nghệ thuật. Trong thời gian ở thăm Cộng hòa dân chủ Đức, Bác có mấy lần đến thăm chúng tôi tại nhà riêng. Và chúng tôi cũng thường đến thăm Người tại biệt thự đặc biệt dành riêng cho các vị nguyên thủ quốc gia. Biệt thự ấy không xa chỗ ở của chúng tôi bao nhiêu.

Trong những lần gặp nhau, Bác và nhà tôi nói chuyện rất thân tình. Tôi có cảm tưởng: đó là hai con người có tâm hồn đồng điệu. Đó là hai nhà chính trị, mà cũng là hai nghệ sĩ. Bác là một nhà thơ lớn,

lại cũng đã từng viết kịch và diễn kịch. Nhà tôi là một họa sĩ, lại rất ham đọc kịch và nghe âm nhạc. Trong những năm hoạt động bí mật, Ôt-tô đã từng kiếm sống bằng nghề vẽ. Anh ấy thường vẽ các thiệp mừng sinh nhật và năm mới. Hiện nay, trong nhà vẫn còn giữ được nhiều bức ảnh màu vẽ bằng thuốc nước...

Bác rất thích kiểu trang trí của gia đình tôi: Kiểu trang trí này hoàn toàn do nhà tôi dự thảo, xếp đặt, từ góc độ ánh sáng đến màu sắc. Bác khen kiểu trình bày trang nhã, gọn gàng, lịch sự. Người cũng thích cái bốn hoa và bãi cỏ bên thêm. Sau này, khi gặp nhau tại Hà Nội, Bác vẫn nhắc đến căn nhà ấy của chúng tôi.

Bác và nhà tôi đã trao đổi rất nhiều về nghệ thuật. Ôt-tô mời Bác xem một số tranh do chính anh vẽ từ thời phát-xít. Trong bầu không khí anh em, nhà tôi kể lại cho Bác nghe quá trình hình thành chiếc huy hiệu Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức. Trên chiếc huy hiệu, ta thấy có hai bàn tay siết chặt. Đó là hình ảnh tượng trưng cho sự thống nhất của Đảng Cộng sản và Đảng xã hội dân chủ từ ngày 2 tháng 4 năm 1946. Chính nhà tôi đã tự mình phác thảo chiếc huy hiệu đó. Đạo ấy, cứ sáng sáng khi đến cơ quan, nhà tôi mang theo một bức phác thảo, cùng các đồng chí trao đổi và sửa chữa từng chi tiết một. Chiều về, lại vẽ bức mới. Cứ thế, cho đến khi nhất trí với nhau về một chiếc huy hiệu hình bầu dục, có hai bàn tay màu vàng trên nền đỏ và chung quanh là tên Đảng được khắc trên nền xanh.

Nói chuyện về hội họa, nhà tôi tỏ ra rất hăm mộ nghệ thuật sơn mài của Việt Nam. Anh ấy nói với Bác:

- Trên những bức sơn mài là cả một thế giới rất mới lạ và đầy hấp dẫn. Đồng chí Hồ ạ, dân tộc đồng chí rất anh hùng mà cũng rất tài hoa. Dân tộc đó làm được nhiều thứ đáng yêu, đáng phục quá!

Bác nói:

- Mai kia, trong những điều kiện thuận lợi, nghệ thuật sơn mài sẽ phát triển hơn nữa...

Hai người còn nói chuyện về bảo tàng, về nghệ thuật sân khấu và nhất là về âm nhạc. Tôi còn nhớ, một buổi tối, khi Bác tới, nhà tôi mời Bác nghe một đĩa hát thu bản nhạc giao hưởng số 9 của Bê-thô-ven sáng tác trong những năm 1822 - 1824. Sự xúc động lộ rõ trên gương mặt Bác. Trong những phút này, tôi lại thấy đôi mắt Bác mơ màng, tư lự, đúng là đôi mắt của nhà nghệ sĩ giàu cảm xúc. Nhìn gương mặt ấy, người ta có thể liên tưởng đến Lê-nin khi nghe bản nhạc "Áp-pa-xi-ô-na-ta" cũng của Bê-thô-ven. Khi bản nhạc vừa dứt, Bác thông thả nói:

- Quả đúng như Bê-thô-ven có lần nói: *Âm nhạc cần phải làm cho ngọn lửa từ trong tâm hồn kiên cường bùng cháy!*

Tối ấy, Ôt-tô nói với Bác rất nhiều về quá trình hình thành bản giao hưởng số 9 và về cuộc đời gian khổ, đau thương, mà cũng đầy nghị lực, đầy tin tưởng

của Bê-thô-ven, coi đó là một trong những nhà sáng tạo vĩ đại nhất mà nhân dân Đức đã hiến dâng cho nhân loại. Anh thường nhắc đến một câu của nhạc sĩ viết cho đại thi hào Gớt (Goethe): "Bọn vua quan, lãnh chúa có thể làm nhà bác học, làm ủy viên mật vụ, có thể đeo huân chương khắp ngực và mang những học vị này nọ, song chúng không bao giờ thành những bậc vĩ nhân cả!".

Mắt chớp chớp, Ôt-tô tâm sự với Bác:

- Đồng chí Hồ ạ, đối với người Đức chúng tôi, thế giới tuyệt vời trong bản giao hưởng số 9 là cả một sự hòa hợp của nỗi khổ đau, của niềm hy vọng, của lòng mong muốn hòa bình và của cả nghĩa vụ đối với tương lai. Tôi cứ nghĩ, dù sao thì âm nhạc cũng không biết đến ranh giới giữa các nước. Tiếng vang của âm nhạc là ngôn ngữ của thế giới, nó thực sự có tính quốc tế!

Cả buổi sáng ngày 31 tháng 7, Bác Hồ và nhà tôi đi chơi trong vườn bách thú Béc-lin. Buổi tối sau cuộc chiêu đãi để tiễn Người đi Hung-ga-ri, tuy đã muộn, vợ chồng chúng tôi đến thăm Bác, Bác nói:

- Đồng chí Ôt-tô ơi, chúng ta đã thưởng thức nghệ thuật. Hôm nay, chúng ta cùng đi vào cuộc sống, tôi muốn được nhìn Béc-lin vào ban đêm.

Nhà tôi có phần lo lắng, bởi vì chưa có sự chuẩn bị nào cả. Nhất là hồi bấy giờ, giữa Thủ đô chúng tôi và Tây Béc-lin chưa có đường biên giới, còn đi lại tự do, sợ không được an toàn.

Ốt-tô mỉm cười nói với Bác:

- Vào giờ này, đồng chí Hồ ạ, Béc-lin không có người đi đường đâu.

Bác đáp:

- Nhưng có nhiều ánh sáng!

Biết không thể từ chối được, chúng tôi gọi xe và mời Bác đi thăm đại lộ Sta-lin. ngày nay là đại lộ Các Mác. Đến nơi, Người đề nghị nhà tôi đi bộ, như những người dân thường. Người quay một vòng và nói rất vui:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đang có mặt tại đại lộ Sta-lin!

Chúng tôi cùng cười. Bác nói tiếp:

- Các đồng chí biết không, sang đến đây, tôi càng biết mình rất giàu. Đây... chỗ nào cũng có tên tôi: "HO"...

Chúng tôi lại cười vui vẻ trước câu nói dí dỏm của Người. "HO" là chữ gọi tắt của các cửa hàng quốc doanh ở Cộng hòa dân chủ Đức chúng tôi.

Nhà tôi giới thiệu với Bác về quá trình xây dựng đại lộ dài ba ki-lô-mét và rộng hơn sáu mươi mét này. Đi giữa Béc-lin hôm nay, bên những khối nhà lớn mười tầng, những cửa hàng thanh lịch, không thể không nghĩ tới những giờ phút vừa bắt tay vào xây dựng. Bây giờ cũng ở nơi này, hãy còn ngổn ngang những đống gạch

đá, còn chống chất những bãi tro tàn. Bác rất thích và nhắc mãi câu của nhà tôi nói khi kêu gọi đồng bào Thủ đô tham gia xây dựng: "Nào, xắn tay áo lên, hãy xông vào những đồng gạch đá!".

Đến 10 giờ đêm, nhiều người dân Béc-lin biết tin Bác đến, đã đưa cả gia đình ra vây quanh lấy Bác. Bác bảo với nhà tôi:

- Đồng chí Ôt-tô, Béc-lin vẫn có người đấy chứ!

Nhà tôi cười:

- Vì có đồng chí ở đây!

Có một đôi nam nữ thanh niên tiến đến trước Bác và nói với giọng xúc động:

- Xin kính chào đồng chí Chủ tịch, xin kính chào đồng chí Thủ tướng. Hai chúng tôi vô cùng sung sướng được gặp đồng chí Chủ tịch mà chúng tôi đã mang nặng lòng kính yêu từ lâu. Tôi là một công nhân và đây là người yêu của tôi, cô ấy vừa ở Tây Béc-lin sang. Đồng chí Chủ tịch ạ, hai chúng tôi sẽ không bao giờ quên được kỷ niệm lớn hôm nay!

Bác Hồ vui vẻ bắt tay hai thanh niên đó. Và hai bạn trẻ, đi được một quãng khá xa rồi, vẫn thỉnh thoảng nhìn lại phía chúng tôi...

*

Hơn một năm sau, vào tháng Giêng năm 1959, tôi đã được theo nhà tôi sang Việt Nam khi Ôt-tô dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Đức đi thăm hữu nghị một số nước ở Bắc Phi, Trung Đông và châu Á...

Nhắc lại chuyến đi ấy, tôi càng bồi hồi nhớ đến Hà Nội, vào những ngày đầu năm lất phất mưa xuân, cứ từng bừng như một mùa hội lớn. Các đường phố được trang hoàng lộng lẫy. Nhân dân đứng chật ních hai bên đường, tay cầm cờ hai nước, cầm hoa đủ màu, vẫy chào hai vị Thủ tướng và đoàn đại biểu. Hôm ấy, Bác Hồ đón chúng tôi tại Phủ Chủ tịch. Bác và nhà tôi ôm hôn nhau thăm thiết. Không biết bao nhiêu là vui mừng, xúc động! Người quay sang tôi và hỏi:

- Nữ đồng chí vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Tôi cảm ơn Bác và bày tỏ lòng sung sướng được gặp lại Người trên đất nước Việt Nam. Bác cười:

- Thế là điều mong muốn của chúng ta đã được thực hiện!

Tối hôm sau, 18 tháng Giêng, Bác chiêu đãi Đoàn đại biểu của chúng tôi rất trọng thể. Tôi được ngồi bên phải Bác. Bác Tôn Đức Thắng cũng ngồi bên tôi. Bác Hồ đã hỏi thăm chúng tôi rất nhiều về sức khỏe của đồng chí Vin-hem Pích, của các đồng chí lãnh đạo khác và về những thay đổi ở Béc-lin, ở Cộng hòa dân chủ Đức, nhất là những nơi Người đã đi qua. Người nói với chúng tôi bằng tiếng Pháp, tiếng Đức

và tiếng Nga. Tôi nhớ hình như Bác biết bảy thứ tiếng cả thảy. Thật là một thiên tài về ngoại ngữ. Trong bữa tiệc ấy, Bác đã tặng tôi một đóa hoa hồng. Tôi sung sướng đón từ tay Người món quà quý báu. Người hỏi tôi:

- Từ nay chúng ta có thể xưng hô với nhau theo cách thân mật được không?⁽¹⁾

- Rất vinh dự ạ!

Thật vậy, tôi rất muốn được xưng hô với Bác một cách thân thiết, đúng như lòng mong muốn của mình. Đối với tôi, Người thực sự là một người cha. Một người cha hiền từ, rộng lượng, tốt vô cùng!

Bác nói với tôi:

- Ngày mai tôi mời cô đến chỗ tôi chơi!

Rồi Bác quay lại phía nhà tôi:

- Đồng chí Ốt-tô, đồng chí bạn đàm phán, ngày mai để cô ấy sang chỗ tôi chơi, chẳng cần phải phiên dịch đâu!

Chiều hôm sau, đúng giờ hẹn, tôi đến nhà Bác. Có hai nữ đồng chí nữa đi cùng với tôi.

Bác đón chúng tôi ở chân cầu thang. Bác chỉ ao cá trước nhà, chỉ vào những khóm cây, những vườn rau xanh tốt và tươi cười bảo:

(1) Theo phong tục của người Đức, khi thân mật thì dùng chữ "Du", còn chữ "Sie" mang tính chất trọng thị, xã giao.

- Đây là cơ ngơi của tôi đấy! Nào ta lên nhà!

Lên đến tầng hai, Người bảo chúng tôi cởi giầy, chúng tôi cùng cởi giầy và bước vào phòng. Lên tới đây càng thấy căn nhà của Bác thật là đơn giản. Ngôi nhà sàn hai gian thoáng đàng, tầng dưới cả bốn bên đều để trống, tầng trên chia làm hai phòng. Bác giới thiệu:

- Cô thấy đấy, đây là buồng ngủ, có màn che muỗi. Còn đây là phòng làm việc của tôi. Xung quanh có một hành lang để ai cần thì đi lại cho tiện...

Chúng tôi vô cùng xúc động về cách sinh hoạt đơn giản, thanh bạch của Bác. Một vị Chủ tịch nước mà chỉ đi dép cao su quai to, mặc bộ ka-ki đã sờn, vào mùa rét cũng chỉ khoác thêm một cái áo ka-ki bốn túi màu nâu, cũng đã sờn...

Bước vào phòng làm việc, với dáng điệu rất tự nhiên, Người ngồi xuống sàn nhà. Còn chúng tôi thì cứ loay hoay mãi, chẳng thấy ghế đâu cả, rồi cũng ngồi bệt xuống cạnh Người.

Qua lời Người kể, tôi được biết, hồi kháng chiến chống Pháp khi ở Việt Bắc, Người cũng sống và làm việc trong một căn nhà tương tự như thế này...

Người nói đến nỗi khổ cực, về chí căm thù giặc và lòng yêu nước sâu sắc của nhân dân. Người ca ngợi những tấm gương hy sinh anh dũng của đồng bào và chiến sĩ của nước mình.

Chúng tôi lắng nghe và có cảm tưởng như đang sống thực sự cùng câu chuyện của Người. Phải có sự

cảm thông sâu sắc và sự từng trải như thế nào mới có thể gây lại không khí như vậy về cuộc chiến đấu của những con người quyết thắng. Tôi đề nghị Người giải thích thêm những chỗ đã từng đọc, từng nghe mà chưa rõ như về việc ăn uống, nghỉ ngơi trong rừng sâu. Và Người trả lời hết, rất cụ thể. Bác nói giọng ôn tồn, làm tôi hiểu đầy đủ ý chí quả quyết tự đáy lòng:

- Cô biết đấy, chúng tôi đã chiến thắng, vì trước hết, có một dân tộc yêu nước nồng nàn như vậy. Dân tộc đó sẵn sàng hy sinh tất cả để giành độc lập và tự do!

Người cũng nói đến sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của tập thể Trung ương Đảng. Người tỏ ra rất tự hào về các bạn chiến đấu của mình...

Trong câu chuyện thân tình, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, sao Bác không lập gia đình ?

- Cô ạ, tôi không còn thì giờ để nghĩ đến chuyện riêng nữa. Tôi phải sống vì dân tộc. Cả đất nước Việt Nam này là gia đình tôi!

- Thưa Bác, sao Bác biết nhiều thứ tiếng như vậy ?

- Tôi đã từng ở Pháp, ở Anh, ở Nga, ở Đức và nhất là hoạt động cách mạng, thì phải biết tiếng...

- Thưa Bác, Bác thường làm gì trong những giờ rỗi ?

- Tôi rất ít thì giờ rỗi. Nhưng nếu có thì đọc sách, tưới rau, trồng cây...

Chợt Bác nhìn chúng tôi suốt lượt và mỉm cười:

- Tôi đã nói chuyện chính trị nhiều rồi. Bây giờ mời cô và các đồng chí đi câu cá.

Bác hỏi tôi:

- Cô có biết câu cá không?

- Thưa Bác, con có câu một lần, nhưng cá không ăn.

- Bây giờ thử câu ở ao tôi...

Cái ao cá của Bác rộng chừng hai nghìn đến ba nghìn mét vuông, phẳng lặng như mặt gương, chỉ đôi khi mới thấy hiện lên đôi vòng tằm cá. Trong ao, Bác nuôi nhiều loại cá như rô phi, trôi, mè... Một số địa phương đã từng đến xin Bác giống cá rô phi đem về nuôi...

Tôi rất thú vị được câu cá ở ngay ao của Hồ Chủ tịch. Khổ một nỗi là câu mãi, câu mãi, mà cá không chịu ăn. Tôi buột mồm thưa với Bác:

- Bác Hồ ạ, ao của Bác không có cá đâu!

Bác khoát nhẹ tay:

- Cô phải kiên nhẫn một chút. Cô biết không, tôi mà câu thì bao giờ cá cũng ăn!

Tôi thưa tiếp:

- Bác ạ, ở một số nước, vì muốn để vị nguyên thủ của mình được hài lòng, người ta đã mắc sẵn cá vào lưới câu đấy.

Bác cười vui vẻ:

- Nhưng ở nước chúng tôi thì không như vậy! Bản thân tôi là một người câu cá lành nghề!

Sau này tôi được biết, câu cá là một cách giải trí của Bác. Ở chiến khu Việt Bắc, sau những giờ làm việc căng thẳng, Người cũng đã từng câu cá như vậy.

Hôm ấy, tôi còn kể cho Bác nghe là ở một số nước, khi vị nguyên thủ đi săn thì người ta trói sẵn một con vật ở thân cây để nguyên thủ ngắm bắn, rồi tưởng rằng con vật ấy là do mình bắn... Bác lại cười và nói:

- Tôi có đôi bàn tay vững vàng, có đôi mắt tinh tường, nên không phải làm như thế!

Sau đó Bác dẫn chúng tôi đi xem những lùm hoa đẹp, có mùi thơm dịu dàng, và những khóm cây lạ mắt như đu đủ, vú sữa...

Người hỏi tôi:

- Cô muốn có một quả quýt không ?

- Thưa Bác, rất muốn ạ!

Với dáng điệu lịch sự, Bác hái một quả và tặng tôi. Thật là một buổi chiều êm đềm, rất đáng ghi nhớ. Trong tất cả những lần được gặp Bác, buổi chiều ấy là dịp tôi được ở gần Bác nhiều nhất...

Hôm chiều dài tiễn biệt đoàn, Người gọi tôi ra một nơi và hỏi cảm tưởng về những ngày ở Việt Nam. Tôi có thể thưa với Bác tất cả những kỷ niệm tốt đẹp

của mình, từ những ngày đầu tiên đến Hà Nội giữa một rừng cờ hoa, cho tới khi thăm nhà máy in "Tiến bộ", một vườn trẻ do các bà mẹ tỉnh Pô-t-xdam quyên góp và dựng lên, bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hòa dân chủ Đức... Tôi đã ôm hôn những người mẹ, những người chị, những cháu bé mũm mĩm, rất ngoan, rất dễ thương, và ở đâu, tôi cũng xúc động về dân tộc anh hùng, cần cù, mến khách như vậy. Những lúc đó, nước mắt tôi cứ tuôn ra dàn dụa. Tôi hiểu rằng, từ bản chất của mình, dân tộc Việt Nam có nhiều lý do để có thể chiến thắng một cách vẻ vang. Dân tộc đó lại có vị lãnh tụ sáng suốt, có đức độ tuyệt vời là Bác Hồ Chí Minh.

- Cô Giô-han-na ạ, tôi muốn tặng cô một món quà.

Rất xúc động, tôi thưa với Bác:

- Con rất hân hạnh, nhưng, thưa Bác...

Tôi nói chưa hết câu, Bác bảo:

- Sờ vào túi tôi ấy. Cầm lấy làm kỷ niệm. Tôi còn một chiếc khác...

Món quà của Bác dành cho tôi là một chiếc đồng hồ sản xuất ở Thụy Sĩ, hiệu "Movado", trên mặt có in hình Bác. Tôi sung sướng quá, nhẹ nhàng đeo vào tay và ôm chầm lấy Bác. Chiếc đồng hồ đó, cho đến nay, tôi vẫn dùng và hiện nó chạy rất tốt. Trong những món quà của Bác và của đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng, còn có một chiếc áo dài duyên dáng của

phụ nữ Hà Nội để trong hộp sơn mài, một bộ đồ ăn bằng bạc... Sau này, vào dịp đầu năm 1968, Bác còn gửi tặng tôi một chiếc lược làm bằng xác máy bay Mỹ bị bắn rơi ở Việt Nam...

Buổi chia tay ấy ở Hà Nội thật là lưu luyến. Tôi chỉ kịp thưa với Bác:

- Bác ạ, con rất mong được gặp lại Bác!

Nhưng, thật không ngờ, đó lại là lần gặp Bác cuối cùng!

Ngày mừng ba tháng chín năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín, được tin Bác Hồ qua đời, tôi đau xót, rụng rời như được tin cha tôi mất. Nhưng rồi sau những giờ phút nặng nề, đau buồn nhất, tôi tự hỏi: Có lẽ nào, có lẽ nào một bậc vĩ nhân như Chủ tịch Hồ Chí Minh lại từ giá cõi đời này được? Không, không, Người, với đôi mắt của người chiến sĩ, của người chiến thắng, của một nhà thơ, đôi mắt của một vị lãnh tụ, của một người cha thân yêu vẫn đang sống cùng chúng ta. Đôi mắt ấy không bao giờ khép. Người vẫn nhìn rõ bước đi của dân tộc mình, Người đã nhìn trước những bước đường của nhân dân và đã chỉ cho nhân dân đi tới tương lai hạnh phúc, huy hoàng. Hơn thế, Người đã góp phần đấu tranh cho lẽ phải và hạnh phúc của cả loài người.

Ai hiến dâng đời mình cho nhân dân, cho loài người, người đó trở thành bất tử!

31-7-1957

Không phải ngẫu nhiên mà Giáo sư Đa-the (Dathe) bố trí đúng ngày 31 tháng 7 để đưa tôi đi thăm lại vườn Bách thú Béc-lin.

Hai mươi năm trước, cũng vào ngày này, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã đặt chân tới đây và cùng đồng chí Thủ tướng Ốt-tô Grô-thơ-vôn thăm vườn Bách thú trong liền 6 tiếng đồng hồ. Đạo ấy, vườn thú vừa mới hình thành được 2 năm, chưa rộng lớn và phong phú như bây giờ.

Là một nhà động vật học, thực vật học và địa chất học nổi tiếng, Giáo sư, Tiến sĩ Đa-the làm giám đốc vườn thú ngay từ buổi đầu. Người dân Thủ đô thường nói: "Số phận của Giáo sư Đa-the gắn liền với sự phát triển của vườn thú Béc-lin!". Chính trên khoảng đất rộng 160 hecta này, qua hơn 20 năm ấy, Giáo sư đã tiếp xúc với biết bao nhiêu người bạn yêu thích thiên nhiên, chứng kiến biết bao nhiêu thế hệ động vật đã nối tiếp nhau ra đời.

Giáo sư Đa-the vui vẻ nói:

- Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm lại "con đường của Bác Hồ" ở đây! Quả thật là phải "tìm lại", bởi vì, bây giờ vườn thú đã có nhiều ngã đường khác nhau chạy ngang chạy dọc, với tổng số chiều dài là 15 ki-lô-mét!

Giáo sư Đa-the kể:

- Chúng tôi hoàn toàn không thể ngờ rằng đã có điểm phúc được đón Bác Hồ đến thăm vườn Bách thú này.

Thật ra việc Bác đến đây cũng là theo nguyện vọng riêng của Người, tức là một hoạt động ngoài chương trình do lễ tân sắp xếp. Làm việc theo nghi lễ quá nhiều, lại ít được nghỉ ngơi, hẳn Bác quá mệt.

Ngày 30 tháng 7 năm 1957, bộ phận lễ tân của Phủ Chủ tịch gọi điện báo cho tôi biết: sáng hôm sau, 31-7, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đến thăm vườn Bách thú. Cùng đi với Người có Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn, phu nhân Thủ tướng và nhiều vị khách nữa...

Bộ phận lễ tân còn cho biết: Hồ Chủ tịch yêu cầu không được tổ chức đón tiếp Người theo một nghi thức trọng thể nào cả. Và tốt nhất là cho nhiều trẻ em cùng đi với Người, bởi vì Người rất quý các cháu...

Tin đến hơi đột ngột, làm anh em chúng tôi trong ban lãnh đạo không khỏi hồi hộp và xúc động mạnh. Đánh rằng không được tổ chức đón Bác theo một

nghi lễ trong thị nào, nhưng ít nhất cũng phải có hoa đẹp để dâng lên Bác và phân công người giới thiệu cho Bác xem tại những nơi cần thiết. Đạo ấy, tiếc rằng đang dịp nghỉ hè, chúng tôi rất khó khăn trong việc tìm các cháu để đi theo Bác. Sau cùng, chỉ được mỗi bé Phan-khơ là con trai tôi, năm đó mới lên 6 tuổi.

Sáng 31-7, anh chị em chúng tôi, quần áo chỉnh tề, đứng trước cổng chính để đón chào vị khách quý. Bé Phan-khơ mặc cái áo len mỏng màu nâu, hai bên ngực có những đường sọc trắng. Phan-khơ được vinh dự sẽ dâng hoa lên Bác. Tôi dặn cháu: "Khi Hồ Chủ tịch bước ra khỏi xe, con nhớ chạy nhanh tới, dâng hoa cho Người và thưa lớn: "KÍNH CHÀO BÁC HỒ!".

Đúng 11 giờ, đoàn xe đến. Bác Hồ nhẹ nhàng bước ra, tươi cười vẫy chào mọi người. Người mặc bộ quần áo dạ đen, dáng người mảnh dẻ. Đi sau là Thủ tướng Grô-thơ-vôn.

Tôi lấy làm lạ chẳng hiểu sao bé Phan-khơ cứ đứng ngẩn người ra. Hình như sau những phút quá hồi hộp, cháu mất bình tĩnh. Nhưng rồi, sau cùng, cháu đã dâng hoa cho Bác, tuy không thưa với Bác một lời nào. Bác âu yếm xoa đầu Phan-khơ, còn bé thì cũng dạn dần, lấy làm thích thú được ngắm chòm râu bạc rung rinh của Bác. Từ phút đầu cho đến khi Bác ra về, hầu như lúc nào Phan-khơ cũng được Bác cầm tay.

Giáo sư Đa-the rút trong cặp và trao cho tôi một tập ảnh chụp được trong cái ngày đáng ghi nhớ ấy.

Xem từng tấm ảnh, lại được sự giải thích, hướng dẫn của đồng chí, tôi có thể hình dung rõ nét hơn và cảm thấy mình cũng đang sống với cảnh tượng của 20 năm trước...

Giáo sư Đa-the kể tiếp:

- Chỗ chúng ta đang đứng đây là khu vực lâu đài Phơ-ri-đơ-rich-xphen. Đây cũng là điểm xuất phát của cuộc dạo thăm năm xưa của Bác... Vừa đi đường, chúng tôi vừa kể cho Bác nghe về lai lịch của lâu đài. Lâu đài này ra đời năm 1695, lúc đầu thuộc về tay một nhà buôn Hà Lan. Sau vì duyên cớ gì đó, ông ta bị nhà vua bắt giam. Rồi, vì sẵn sàng nộp lại nhà vua tất cả gia tài của mình, ông được tha. Người em ruột của vua Phơ-ri-đơ-rich đại nhân cùng gia đình y đến sống một thời gian tại lâu đài này. Sang đến đầu thế kỉ trước, lâu đài chuyển sang quyền sở hữu của một dòng họ lãnh chúa. Tên lãnh chúa cuối cùng là Phrai-ha Phôn Trét-xcô. Tên này chết chỉ ít ngày sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Từ đó, vùng này trở thành một khu rừng hoang dại, cỏ mọc um tùm. Đến nay, ở đây vẫn còn một vài ngôi mộ của bọn vua quan, lãnh chúa...

Cho đến năm 1954, Ủy ban nhân dân thành phố Béc-lin quyết định biến khu vực này thành vườn Bách thú, do chính đồng chí Phó thị trưởng trực tiếp chỉ đạo. Cũng từ đó, tôi được phân công phụ trách vườn Bách thú này.

Có thể nói, đây là cả một công trình tập thể của nhân dân Béc-lin. Ngay từ buổi đầu, biết bao người dân trong thành phố đã nô nức tới đây, tay cầm mai, cầm xẻng, tham gia xây dựng vườn Bách thú của mình. Nếu không có nhiệt tình đó của đông đảo quần chúng nhân dân thì chắc hẳn còn lâu nữa Thủ đô chúng tôi mới có một trung tâm Bách thú hấp dẫn như ngày nay...

Nghe tôi nói những ý nghĩ đó, Bác Hồ gật đầu, tỏ ý hài lòng. Tôi báo cáo thêm với Người: nhiều cơ quan đoàn thể, xí nghiệp, hợp tác xã... cũng đã tổ chức quyên tiền và nguyên liệu vật liệu để góp phần xây dựng vườn Bách thú này. Tôi cũng kể với Bác rằng, Chủ tịch Vin-hem Pích đã trực tiếp cắt băng tại buổi lễ khánh thành vườn Bách thú...

Ngày chúng tôi đến tiếp thu khu vực này, "lâu đài" chỉ còn lại căn nhà xiêu vẹo, tường nứt, vôi long. Xưa kia, đây vốn là một bãi đầm lầy. Người ta đã lát gỗ để xây dựng lâu đài. Vì lâu ngày, gỗ mục, căn nhà đã khó lòng đứng vững. Có người nêu ý kiến là phải phá nó đi và xây lại hẳn một biệt thự mới. Nhưng để giữ nguyên tính lịch sử, chúng tôi quyết tâm bảo vệ nó, bằng cách cử một số thợ thủ công giỏi tay nghề ngày ngày rút gỗ ra và đưa bê tông cốt sắt vào làm nền. Chúng tôi đã cho thay lại ngói và các khung cửa kính, nhưng vẫn cố giữ được hình dáng xưa kia của nó. Lâu đài bây giờ là của nhân dân. Phần dưới của nó, được làm nơi đón tiếp còn phần trên để làm

phòng bảo tàng, trưng bày những di tích và các loại động vật và về nghệ thuật xiếc từ 100 năm nay..".

Từ cửa trước của lâu đài, chúng tôi đi trên con đường lớn, sạch sẽ, rộng thênh thang giữa hai bồn hoa rực rỡ. Con đường này chạy về hướng bắc, xuất phát từ chính giữa lâu đài, dài khoảng 600 mét. Đi trên nẻo đường mà Bác đã dạo qua, lòng tôi cứ bồi hồi, xao động mãi. Nhìn từng ngọn cây sồi, cây phong, cây bồ đề ấy, từng khóm hoa hồng, hoa cúc, hoa cẩm chướng ấy, tôi nghĩ: tất cả, tất cả màu sắc này đều đã qua tầm mắt Bác. Đã 20 mùa hè trôi qua *m ở trên vạt đất này, tôi vẫn cảm thấy như đang được bước theo Bác ở nơi đây, vẫn nghe rất rõ từng nhịp bước ung dung, từng hơi thở nhẹ của Người...

Theo lời hướng dẫn của Giáo sư Đa-the, tôi hình dung ra chỗ Bác đã đứng xem bảy lạc đà đứng định đi trên bãi cỏ rộng thênh thang và từng đàn báo vẹt, hươu, nai... Đây là "vườn thú trẻ em", nơi Bác ngồi trên một bậc thang xem đàn gấu con làm trò rong một cái lồng sắt rất rộng. Và đây là quán cà phê "Te-rát-xen" mà Bác đã cùng các đồng chí ngồi nghỉ chân và ăn nhẹ, uống trà...

Giáo sư Đa-the rẽ sang một lối ngoặt, vẫn là theo lối đi năm xưa của Bác. Chỗ ngoặt ấy, bây giờ có một bảy hươu sao của Việt Nam ta. Giáo sư thoáng vẻ trầm ngâm trong giây lát, rồi nói tiếp:

- Vườn Bách thú chúng tôi đến nay đã đón trên 40 triệu khách đến thăm, trong đó cũng có nhiều nhân vật quan trọng nhưng đúng là chỉ ít trường hợp để lại trong lòng anh chị em chúng tôi những ấn tượng đẹp đẽ, sâu sắc như cuộc đi thăm năm ấy của Bác Hồ. Bác là lãnh tụ tối cao, nhà chính trị lỗi lạc, vị anh hùng dân tộc lừng danh, nhưng, theo chỗ tôi thấy, Bác không có vẻ gì cao xa như một đấng thiên thần cách biệt chúng ta. Trái lại, Người là một người bạn lớn của tất cả chúng ta, có phong cách hết sức chân tình, độ lượng, bình đẳng. Xem một con vượn đang được hướng dẫn đi xe đạp, hay xem một đôi công xòe bộ đuôi sặc sỡ, Người cũng cười vui, thoải mái, thích thú như mỗi chúng ta. Người rất dễ gần, mà tôi nghĩ mình có thể khoác tay Người được. Người yêu thích thiên nhiên một cách kì lạ; chính qua những điều Người hỏi, quan tâm mà tôi thấm nghĩ: Bác Hồ cũng là người bạn lớn của thiên nhiên. Trong dịp ấy, Bác bảo: "Giữa thành phố công nghiệp như thế này, có một vườn Bách thú là rất quý. Có thể nói: *"nó là lá phổi xanh của thành phố!"*. Chúng tôi nhanh chóng truyền cho nhau câu nói đầy ý vị ấy và tự hào về công việc của mình.

Đến gần trai nuôi rắn, nơi có những tàu cọ rợp bóng xum xuê và những lùm nho dại, đồng chí Đa-the dừng lại, tìm tám ảnh chụp Bác tại nơi này. Bác và Thủ tướng Grô-thơ-vôn ngồi trên một chiếc ghế dài,

đang trò chuyện thân mật với Giáo sư và cậu Phan-khơ. Trên ảnh, Bác xoa đầu cậu bé. Giáo sư Đa-the cười bảo: "Biết Phan-khơ một lữ sau mấy giờ đi bộ liên, Bác Hồ đang động viên cháu đấy!" Rồi giáo sư nói sang cái điều tâm đắc nhất của mình:

- Đồng chí ạ, chính tại chỗ này, Bác đã báo cho tôi tin vui: Bác sẽ gửi tặng vườn thú Béc-lin một chú voi con!

Như vậy thì còn gì bằng! Chú voi con ấy sẽ chẳng những là một món quà có ý nghĩa vật chất, mà còn là vật kỷ niệm sinh động về chuyến đi thăm của Bác tại đây.

Cũng vừa lúc ấy, một đồng chí trong ban lãnh đạo vườn thú đem cuốn sổ vàng tới, xin Bác viết cho những dòng chữ lưu niệm. Đây, đây là tám ảnh chụp những dòng chữ của Bác:

"Chúc vườn Bách thú Béc-lin dân chủ phát triển tốt, để phục vụ khoa học và việc giải trí có ích cho nhân dân."

31-7-57
HỒ CHÍ MINH

Thủ tướng Ốt-tô Grô-thơ-vôn cũng kí tên vào dưới dòng chữ của Bác. Viết xong, Bác thân mật hỏi tôi: "Đồng chí năm nay bao nhiêu tuổi?". Tôi trả lời: "Thưa Chủ tịch, tôi 47 tuổi". Bác và Thủ tướng Grô-thơ-vôn

đều cười vui vẻ: "Trẻ lắm, đồng chí còn có cả cuộc đời trước mắt!".

Đối với tôi, đồng chí ạ, câu nói ấy là cả một sự cổ vũ lớn trên con đường khoa học của mình. Đúng là 20 năm qua, tôi mới thực sự làm được những gì mà tôi đã từng mơ ước. Dĩ nhiên, còn đường khoa học là con đường vô tận mà không ai có thể tự hài lòng để giẫm chân tại chỗ. Tiếc rằng Bác và Thủ tướng Grô-thơ-vôn không còn nữa, để tôi lại có dịp được mời các vị ấy đi xem những công trình mới nhất của chúng tôi. Vườn thú Béc-lin bây giờ đã đạt tới tám cỡ quốc tế rồi! Nó có đến 5.000 con vật, gồm 880 loại khác nhau, phục vụ cho việc giải trí có ích cho nhân dân - đúng như điều Bác Hồ mong muốn...

Tôi lặng lẽ nhìn Giáo sư. Đúng là cả một niềm tự hào, sung sướng hiện trên khuôn mặt của nhà khoa học đầy nhiệt tình. Tôi biết, ngoài cương vị giám đốc vườn Bách thú, phụ trách cả một tập thể ngót 350 người, gồm các cán bộ khoa học, bác sĩ thú y, nhân viên làm vườn, kiểm tra, chăm sóc thú vật..., Giáo sư còn phụ trách một số tờ tạp chí, như: "Vườn động vật", "Mi-lu", "Các công trình khoa học về chim muông", xuất bản bằng thứ tiếng Đức, Nga, Anh, Pháp và thường xuyên giới thiệu các chuyên đề khoa học về động vật, thực vật, địa chất học trên đài vô tuyến truyền hình và đài truyền thanh... Tuổi gần 70, nhưng Giáo sư vẫn mạnh khỏe và làm việc sôi nổi lắm!

Như chợt nhớ ra một điều gì, Giáo sư Đa-the ghé sát vào tai tôi, nở một nụ cười và nói:

- Tôi muốn kể tiếp về chú voi con mà Bác đã tặng chúng tôi. Tháng Giêng năm 1958, các đồng chí ở Đại sứ quán Việt Nam tại Béc-lin báo cho biết: con voi mà Bác Hồ tặng hiện đã ở Hải Phòng, đề nghị cho người sang nhận. Chúng tôi liền cử đồng chí Phi-sơ đi. Lúc trở về, ngoài voi, Phi-sơ còn mang cả một cặp hươu sao, 5 chú khỉ và một lợn ỉ trông rất vui mắt. Tất cả những con vật này đã được chăm sóc chu đáo trên tàu thủy "Thuyền trưởng Cô-xô (Kôkô)" của Ba Lan và đưa về tận cảng Rô-xtốc. Để kỷ niệm cho chuyến đi ấy, chúng tôi đặt tên chú voi là "Cô-xô". Hồi sang bên này Cô-xô mới hai tuổi. Phan-khơ thích lắm, ngày ngày ra thăm và đùa giỡn với Cô-xô. Bây giờ, Cô-xô đã hơn 20 tuổi đời, đang nhập vào đàn voi châu Á, làm bạn với những "Đom-bo" và "Bam-bi"... Còn Phan-khơ thì nay cũng đã trở thành một cán bộ của ngành động vật học, hiện làm trợ lí cho giám đốc vườn Bách thú của thành phố Dre-xden.

Có thể nói, chú voi của Bác Hồ chính là dấu hiệu mở đầu cho việc trao đổi thú vật giữa hai nước chúng ta. Sau này, trong những năm trước khi xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại do Mĩ gây ra ở miền Bắc Việt Nam, chúng tôi đã nhiều lần cử cán bộ sang tìm hiểu, kí kết và nhập những con thú khác rất quý như: sư tử, gấu, báo, mèo rừng, khỉ tay dài, trâu lội nước, và

cả chim muông, rùa, rắn... Hầu hết những con vật này sang bên chúng tôi đều mạnh khỏe, thích nghi nhanh chóng với thời tiết châu Âu và đặc biệt có khả năng sinh sản cao! Riêng bầy lợn ỉ đã có hàng đàn cháu chắt được xuất cảng ra nhiều nước trên thế giới, kể cả Cu-ba tận bên châu Mỹ... Khách đến thăm vườn thú rất thích giống lợn ỉ và những chú khỉ tay dài. Đạo mới sang bên này, khỉ tay dài chưa quen hoàn cảnh sinh sống ở khu vườn này, đồng chí Phi-sơ đã đem về nhà chăm sóc trong liền một năm trời. Đồng chí chăm chú theo dõi tình hình hoạt động của nó và đã viết cuốn "Một năm với khỉ dài tay". Đồng chí Phi-sơ sang Việt Nam 5 lần rồi. Một số khác cũng hai, ba lần. Các đồng chí ấy đều có bạn đồng nghiệp thân thích hiện đang làm việc ở vườn Bách thú Hà Nội, khoa sinh vật trường đại học tổng hợp Hà Nội và một số cơ quan khác. Chính những mối quan hệ ấy đã giúp cho tập thể chúng tôi càng gắn bó với cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân Việt Nam!"...

Giáo sư Đa-the ngừng lời tâm sự của mình vào đúng lúc chúng tôi đã đi hết con đường dài ngót 5 ki-lô-mét mà Bác từng dạo qua. Trước giờ tạm biệt, tôi định tỏ lời cảm ơn Giáo sư Đa-the, thì giáo sư đã siết chặt tay tôi, nói một điều như nung nấu tự đáy lòng:

- Các đồng chí Việt Nam đã thực sự đóng góp một phần quan trọng vào sự phát triển của vườn Bách thú

Béc-lin. Theo tinh thần của câu tục ngữ Việt Nam: "Uống nước nhớ nguồn", chúng tôi sẽ không bao giờ quên được món quà quý giá của Bác Hồ, bởi vì đó là hình ảnh tượng trưng mở đầu cho mối quan hệ thân thiết giữa những người anh em đang công tác tại vườn Bách thú ở hai nước chúng ta!

*

Buổi chiều, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đức Mác Rai-man một lần nữa đến thăm Bác Hồ và trao đổi ý kiến về những vấn đề mà hai Đảng cùng quan tâm. Như vậy, giữa rất nhiều hoạt động mang tính chất lễ tân diễn ra dồn dập, Bác Hồ của chúng ta vẫn dành thì giờ gặp riêng những người bạn thân thiết của Người, như Vin-hem Pích, Ôt-tô Grô-thơ-vôn, Phran-xơ Đa-lem, Mác Rai-man, Ôt-tô Búc-vít-xơ... và cả đến người con trai đỡ đầu của Người là Vôn-căng Cơ-nút Hắc-man... Chính những cuộc tiếp xúc riêng hết sức thân mật này đã để lại trong lòng những người bạn của Người cũng như toàn thể nhân dân Đức những ấn tượng và tình cảm hết sức tốt đẹp.

7 ngày qua, Bác Hồ, với tuổi 67, đã hoạt động, tiếp xúc, đi lại, trao đổi khá nhiều, chứng tỏ sức làm việc của Người thật dẻo dai và phong phú. Đặc phái viên Phrít-xơ Lãng-nghe, nữ phiên dịch I-rê-nê Mô-dê, các cán bộ lễ tân và bảo vệ của Người trong chuyến thăm đó, đến tận sau này vẫn tỏ ra khâm phục về tinh thần làm việc với một ý chí kỳ lạ của Bác Hồ.

Cho đến những giờ phút cuối cùng của cuộc thăm lịch sử mà Bác Hồ tiến hành trên đất Đức, Người vẫn mạnh khỏe và hoạt bát. Sau những cuộc đàm phán, trao đổi giữa hai bên, tối 31-7-1957, Bộ trưởng Bộ Giáo dục nhân dân nước Cộng hòa dân chủ Đức và Bộ trưởng Bộ văn hóa nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ký bản *Hiệp định hợp tác văn hóa giữa hai nước*.

Tiếp đó là cuộc chiêu đãi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi sang thăm nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri.

Trong số các vị khách đến dự buổi chiêu đãi trọng thể này, có các vị Chủ tịch Quốc hội Giô-han Đích-man, thay mặt Chủ tịch nước Vin-hem Pích, Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức Van-tơ Un-bơ-rich, các Phó thủ tướng và các thành viên trong Chính phủ Cộng hòa dân chủ Đức, các vị vương linh, các nhà hoạt động khoa học và văn hóa, các chiến sĩ thi đua các ngành. Các vị trong Đoàn ngoại giao và Đại biện lâm thời nước ta tại Cộng hòa dân chủ Đức đã tham dự cuộc chiêu đãi.

Hồ Chủ tịch bước vào bàn tiệc giữa tiếng vỗ tay và hoan hô vang dậy kéo dài hồi lâu của những người đến dự.

Sau bài diễn văn của Hồ Chủ tịch, mọi người đã nghe lời từ của Chủ tịch Giô-han Đích-man.

Với niềm xúc động, Bác Hồ của chúng ta nói:

"... Mỗi tình thâm thiết mà chúng tôi thấy ở những nơi chúng tôi đã đến thăm tỏ rõ tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta. Đối với chúng tôi, tình hữu nghị đó là một sự giúp đỡ quý báu trong cuộc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước chúng tôi.

Chúng tôi rất cảm ơn sự tiếp đón nhiệt liệt của nhân dân Đức anh em.

Nước Đức, quê hương của Mác, Ăngghen, của Các-líp-nếch và Rô-da Luc-xăm-bua, của Ten-lơ-man và Vĩn-hem Pích, những tên tuổi vĩ đại của phong trào công nhân quốc tế, của chủ nghĩa quốc tế vô sản; đồng thời cũng là Tổ quốc của Gớt, Béthôven. Anh-xtanh... của những người đã góp phần làm giàu cho gia tài văn hóa và khoa học của nhân loại. Nước Đức đó thân thiết gần gũi với tất cả mọi người trên toàn thế giới, nhưng lại bị bọn Hítle dã man tàn phá, nay đã trở lại vĩ đại dưới chế độ Cộng hòa dân chủ Đức và đang đấu tranh giành thống nhất cho Tổ quốc và cho hòa bình thế giới..."

Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ sự ủng hộ triệt để của nhân dân Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nhân dân Đức anh em. Diễn văn của Người nhiều lần được những người có mặt hoan nghênh nhiệt liệt. Tiếng vỗ tay vang dội khi Người tuyên bố:

"Chúng tôi sung sướng nhận thấy rằng Chính phủ hai nước chúng ta đã hoàn toàn nhất trí về quan điểm trong vấn đề Việt Nam cũng như vấn đề Đức, trong vấn đề hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Sự nhất trí đó đã biểu hiện tinh thần anh em của chủ nghĩa quốc tế vô sản, là nền tảng của mối quan hệ giữa nhân dân hai nước chúng ta..."

Với lòng biết ơn chân thành, Bác Hồ nói tiếp:

"Nhân dân Đức đang giúp đỡ chúng tôi đấu tranh giành thống nhất và xây dựng đất nước của chúng tôi. Các kĩ sư, công nhân, bác sĩ, văn sĩ, nghệ sĩ Đức đã sang giúp đỡ chúng tôi và đã góp phần làm cho nhân dân Đức hiểu biết thêm nhân dân Việt Nam và nhân dân Việt Nam hiểu biết thêm nhân dân Đức..."

Trong bài diễn văn quan trọng này, Người cũng đã nhắc đến một biểu hiện cụ thể khác, gắn liền với cuộc sống học tập và rèn luyện của chúng tôi - những người được nhân dân nước Bạn chăm sóc, nuôi dưỡng:

"Các cháu thiếu nhi và sinh viên Việt Nam ở đâu cũng được sự chăm sóc chu đáo nhất của các thầy giáo và các bạn Đức".

Tiếng vỗ tay của những người dự chiêu đãi lại vang lên, khi Người kết thúc diễn văn bằng những lời thăm tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước:

"Chúng tôi cảm ơn các bạn và nhờ các bạn chuyển đến nhân dân Đức, lời biết ơn sâu sắc của chúng tôi đối với sự nghiệp quý báu đó."

Trong lời đáp, Chủ tịch Giô-han Đích-man nói:

"... Trong những ngày đi thăm, rất đáng tiếc là ngắn ngủi, ở đất nước chúng tôi, đồng chí đã thấy rõ qua các cuộc tiếp xúc với những người dân lao động nước chúng tôi những cảm tình vô cùng thân thiết của nhân dân nước chúng tôi, già cũng như trẻ, và nhất là các trẻ em, đối với riêng đồng chí và đối với nhân dân Việt Nam anh em như thế nào.

Cuộc đi thăm của đồng chí đã trở thành một biểu hiện của tình hữu nghị và của mối quan hệ chặt chẽ giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Tôi nhờ đồng chí mang về nước những lời cam kết của chúng tôi là chúng tôi không ngừng tiếp tục tăng cường những mối liên lạc anh em, củng cố sự thống nhất của phe hòa bình và giữ gìn hòa bình trên thế giới".

Hai nhà lãnh đạo đã ôm hôn nhau thắm thiết. Tiếp đó, trong buổi chiều đái, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến các bàn nói chuyện thân mật với các vị khách và nâng cốc chúc mừng tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

*

Ngày 1-8-1957, Bác Hồ và các vị cùng đi đã rời Thủ đô Béc-lin lên đường sang thăm Hung-ga-ri.

Ra tiễn Người tại sân bay quốc tế có Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành

trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức Van-tơ Un-bơ-rích, và các vị lãnh đạo khác của Đảng và Chính phủ nước anh em.

Sau khi cùng với Thủ tướng Grô-thơ-vôn duyệt đội quân danh dự. Hồ Chủ tịch một lần nữa cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của Đảng, Chính phủ và nhân dân Đức, đồng thời chúc nhân dân Đức thu được nhiều thành tích to lớn hơn nữa. Cuối cùng, Người hô hai khẩu hiệu bằng tiếng Đức:

- Tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Đức muôn năm!

- Nước Cộng hòa dân chủ Đức muôn năm!

Trong niềm lưu luyến của giây phút chia tay, Thủ tướng Grô-thơ-vôn và Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Van-tơ Un-bơ-rích thay mặt nhân dân Đức kính chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường mạnh khỏe và gửi tới nhân dân Việt Nam những lời chào thân ái.

Bác Hồ và các vị cùng đi lên máy bay. Chiếc máy bay đặc biệt cất cánh bay về hướng Bu-đa-pét, Thủ đô nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, tiếp tục cuộc hành trình vĩ đại của Người tại các nước thuộc đại gia đình xã hội chủ nghĩa .

Hà Nội, mùa Xuân 98

TRẦN DUỐNG

GHỊ CHÚ MỘT SỐ TÊN NGƯỜI

1) Xét-kin, Cla-ra (Clara Zetkin) (1857 – 1933):

Nữ chiến sĩ cách mạng Đức, nhà hoạt động nổi tiếng của giai cấp công nhân Đức và phong trào phụ nữ quốc tế. Bà là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Đức (1851 - 1916), đứng về phái Xpác-ta-quýt và đóng góp tích cực vào việc thành lập Đảng Cộng sản Đức.

2) Van-te Un-bờ-rích (Walter Ulbricht) (1883 – 1973):

Tham gia Đoàn thanh niên công nhân ở Lai-pxích từ năm 15 tuổi. Năm 19 tuổi, ông trở thành đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Đức. Năm 1923 là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đức và là người có công lớn trong việc thống nhất Đảng Cộng sản Đức và Đảng Xã hội dân chủ Đức thành Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức. Năm 1950 là Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức. Năm 1960, được cử làm Chủ tịch Hội đồng quốc gia nước Cộng hòa dân chủ Đức.

3) Ốt-tô Grô-thơ-vôn (Otto Grotewohl) (1894 – 1964):

Nhà hoạt động chính trị Đức, là đảng viên phái tả trong Đảng Xã hội dân chủ Đức. Năm 1945, là

người đứng đầu Đảng Xã hội dân chủ ở Đông Đức. Sau khi Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức thành lập, cùng với Vin-hem Pích là Đồng chủ tịch Đảng (4-1946). Là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng nhân dân Đức và Chủ tịch Hội đồng lập hiến (1948 - 1949). Từ 10-1949, là Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Đức.

- 4) *Anh-xtan, An-béc (Einstein Albert) (1879 – 1955)*: Nhà vật lý Đức, quốc tịch Mỹ từ 1940, sáng lập ra lý thuyết chuyển động Brao... là tác giả của lý thuyết tương đối, được tặng giải Nô-ben 1921.
- 5) *Lút-vích V. Bê-thô-ven (Lutwig V. Beetowen) (1770 – 1827)*. Người Đức, nhà soạn nhạc nổi tiếng Đức, sớm có thiên tài âm nhạc, tác giả nhiều tác phẩm bất hủ như 'Dưới ánh trăng', "Ap-pa-xi-ô-na-ta".
- 6) *Giô-han Von-găng Gôt (Johann Wolfgang Goethe) (1749 – 1832)*: Nhà văn, nhà thơ Đức lỗi lạc thuộc gia đình giàu có ở thành phố Phrăng-phuốc bên sông Mai-nơ, học luật, hội họa, văn học ở trường Đại học Lai-pxích rồi Xtrax-buốc. Năm 1771 cùng với một số bạn bè ra tờ báo "*Báo của trí thức Phrăng-phuốc*". Tiếp sau đó sáng tác "*Nỗi đau của chàng Véc-tơ*", kịch "*I-phi-gie-ni ở Tao-ritx*", "*Đời tôi – hư cấu và sự thật*" (hồi ký văn học) cùng rất nhiều tác phẩm kịch, thơ văn khác. Tác phẩm lớn nhất của ông là "*Phao-xtơ*" (Faust).

Gôt là văn hào vĩ đại nhất trong lịch sử văn học Đức và là một trong những văn hào lỗi lạc nhất của nhân loại.

7) *Các Líp-nếch (Karl Liebknecht) (1871 – 1919):*

Nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, chiến sĩ đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh đế quốc. Ông là một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo nhóm "Xpác-ta-quýt" cách mạng là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân năm 1919; bị kẻ thù giết hại trong nhà tù.

8) *Rô-da Lúc-xăm-bua (Rosa Luxemburg) (1870 – 1919).*

Nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh tả của Quốc tế thứ hai.

Ngay từ đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, bà đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, là một trong những người có sáng kiến lập ra nhóm "Quốc tế", sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-quýt", rồi lại đổi là hội "Xpác-ta-quýt". Sau Cách mạng tháng 11-1918 ở Đức, bà giữ vai trò lãnh đạo trong Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Đức. Tháng 1-1919, bà bị bắt và bị bọn phản cách mạng sát hại.

9) *En-xơ Ten-lơ-man (Ernst Thaelmann) (1866 – 1944).*

Nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và phong trào cộng sản quốc tế. Năm 1908, ông vào Đảng Xã hội dân chủ, 1918 tham gia đấu tranh ở Hăm-bua, 1919 được bầu làm Bí thư Đảng bộ Hăm-bua của Đảng Xã hội dân chủ độc lập

Đức, 1920 gia nhập Đảng Cộng sản Đức, 1923 là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đức; 1923 lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Hăm-bua, 1924 là Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Đức, từ 1925 là Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng. Từ 1924 đến 1928 là Ủy viên dự khuyết rồi từ 1928 - 1943, là Ủy viên chính thức của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. 1928, Nguyễn Ái Quốc có gặp Ten-lơ-man ở Béc-lin.

Tháng 3-1933, ông bị phát-xít Đức bắt cầm tù và ngày 18-8-1944, bị giết ở trại tập trung Búc-sen-van.

10) Vin-hem Pích (Wilhelm Pieck) (1876 - 1960):

Nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng và Nhà nước Cộng hòa dân chủ Đức và của phong trào cộng sản quốc tế. Năm 1895, ông gia nhập Đảng Xã hội dân chủ; năm 1918, trong Đại hội thành lập Đảng Cộng sản, được bầu là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương, năm 1928 được bầu là Ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản; năm 1931, là Ủy viên Đoàn Chủ tịch và tham gia Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản. Năm 1945, sau khi bọn Hít-le đầu hàng Đồng minh, Vin-hem Pích kiên trì đấu tranh để thống nhất Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội dân chủ trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin; năm 1946 được bầu là Chủ tịch Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, từ tháng 10-1949, là Chủ tịch nước Cộng hòa dân chủ Đức.

11) *Mac-xơ Rai-man (Max Reimann) (1898 – 1977):*

Đảng viên Cộng sản từ khi thành lập Đảng Cộng sản Đức (1919); 1928 - 1932: Bí thư thứ nhất Đảng bộ Đảng Cộng sản ở Kham. Bị phát-xít Đức giam giữ trong nhiều năm. Ông hoạt động bí mật trong nước và ở nước ngoài. Đầu 1948, là Chủ tịch Đảng Cộng sản Đức. Tháng 12-1954, được bầu làm Bí thư thứ nhất Hội đồng Trung ương Đảng Cộng sản Đức. Từ tháng 9-1956, là Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đức. Từ 1971, được bầu làm Chủ tịch danh dự Đảng Cộng sản Đức (KPD); từ 1973, là Ủy viên Đoàn chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Đức (DKP).

12) *Phri-đơ-rích Ê-bớt (Friedrich Ebert) (1895 – 1979):*

Đảng viên Cộng sản từ 1913. Từ 1949 là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Phó Chủ tịch Quốc hội Cộng hòa dân chủ Đức.

13) *Phran-xơ Đa-lem (Franz Dahlem) (1892 – 1978):*

Đảng viên Cộng sản từ 1913, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Đức trong thời kỳ E. Ten-lơ-man làm Tổng Bí thư. Nguyên thành viên Ban lãnh đạo Quốc tế Cộng sản. Từ 1949: Ủy viên Trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức, Quốc vụ khanh Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Cộng hòa dân chủ Đức.

14) *Giô-han-na Grô-thơ-vôn (Johanna Grotewohl) (1909 – 1976):*

Hoạt động cách mạng, vợ của Thủ tướng Ôt-tô Grô-thơ-vôn. Huy chương "Cla-ra Xết-kin", Huân chương có công với Tổ quốc" (bằng đồng) của Cộng hòa dân chủ Đức.

15) *I-rê-nê Mô-dê (Irene Mode) (1912)*

Đảng viên Đảng Cộng sản Đức từ năm 1948 tại Mui-ních. Phiên dịch tiếng Pháp. Có hai con gái. Sau khi nước Cộng hòa dân chủ Đức ra đời, từ Tây Đức sang sống và làm việc tại Lai-pxích. Đã nhiều lần sang Việt Nam.

16) *Mac-xơ Phri-đê-man (Max Friedemann) (1905):*

Là chiến sĩ chống phát-xít từ khi còn thanh niên. Tham gia Đảng Cộng sản ở tuổi 20. Quốc vụ khanh Bộ khai thác mỏ và than của Cộng hòa dân chủ Đức. Sau khi nghỉ hưu, hoạt động trong Ủy ban trung ương các chiến sĩ chống phát-xít.

17) *Ru-dôn-phơ Phuyt-nơ (Rudolf Pfitzner) (1910):*

Đảng viên Cộng sản từ năm 1928. Là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa dân chủ Đức tại Việt Nam từ 1955 đến 1959.

Khi về hưu, tham gia ban lãnh đạo Ủy ban các chiến sĩ chống phát-xít, đảm nhiệm chức vụ Bí thư về các vấn đề trại giam.

18) *Giáo sư Tiến sĩ Đa-the (Prof. Dr. Dathe) (1910):*

Giám đốc Vườn bách thú Béc-lin từ 1954. Tốt

nghiệp Đại học Tổng hợp Lai-pxích về các bộ môn: động vật học, thực vật học, địa chất học. Đã được Nhà nước Cộng hòa dân chủ Đức tặng "Giải thưởng Quốc gia", "Huân chương có công với Tổ quốc" và "Ngôi sao của tình hữu nghị giữa các dân tộc".

19) *Van-tơ Hai-lích (Walter Heilig) (1925)*

Hoạt động nhiếp ảnh từ 1945. Phóng viên nhiếp ảnh đặc biệt của Chủ tịch nước Cộng hòa dân chủ Đức Vin-hem Pích.

Giám đốc Phân xã nhiếp ảnh trung ương; Tổng thư ký Quốc tế ảnh (Photo internationale, gọi tắt là P.I.), Chủ tịch Hội nhiếp ảnh Cộng hòa dân chủ Đức.

20) *Hoócx Stuôm (Horst Sturm):*

Phóng viên ảnh thời sự quốc tế của Thông tấn xã Cộng hòa dân chủ Đức ADN.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Thay lời nói đầu</i>	5
- 25.7.1957	11
- 26.7.1957	41
- 27.7.1957	65
- 28.7.1957	79
- 29.7.1957	97
- 30.7.1957	114
- 31.7.1957	137

**BẦY NGÀY BÁC HỒ
THĂM CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS PHẠM GIA ĐỨC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM QUANG ĐỊNH

Biên tập: **LÊ HẢI TRIỀU**

Trình bày: **NGUYỄN MINH HUYỀN**

Bìa: **NGÔ TRỌNG HIỀN**

Sửa bản in: **QUANG VINH**

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân,
23 Lý Nam Đế, Hà Nội, ĐT: 8455766



7

ngày

Bác Hồ thăm

Cộng Hòa Dân Chủ Đức



7 ngày bác hồ thăm cộng



DVLD1001 Giá 15000đ